

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ SÁCH TRONG NƯỚC

Tác phẩm đầu tiên của nhà xuất-bản ĐẠI-VIỆT

# Cư' kính

GIÁO DỤC TIÊU-THUYẾT

CỦA

## HỒ BIỂU-CHÁNH

Một công văn kiệt tác, cốt chuyện thù vị để làm cho độc giả ham thích say sưa.  
Một quyển tiểu-thuyết giáo-dục rất cần-thiết cho mọi hạng người ở mọi giai-cấp trong xã-hội và không tủ sách gia-đình nào nên để thiếu.  
Sách dày hơn 160 trang, ấn loát rất mỹ-thuật mà chỉ bán có 0 p. 70  
Nhớ tìm mua liền.  
Mua 5 có huê hồng, gửi thơ thương lượng với

Ông **HỒ VĂN KÝ-TRẦN**

Quản-ly : NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI VIỆT  
8, Rue Frères Guillaumet — SAIGON

BACHIEU : Librairie Trang-biên Nghĩa  
 BARIA : Bà-Hòa Thọ-Xã  
 BENTRE : Librairie Minh-Son  
 BIENHUA : Nguyễn-văn Thuộc  
 Nguyễn-vân Lạo  
 CANTHO : Au Bon Accueil Bd Saint-noy  
 CHAUDOC : Librairie Hữu-vân-Trung  
 Librairie Thanh-Huê  
 CHOLON : Đỗ-phương Quê  
 Lê-vân-Hôn, Bd Tổng-  
 đốc-Phương  
 CAIBE : Bazar Hồng-Son  
 CAOANH : Maison Sáu-Danh  
 CAMAU : Nguyễn-đạo-Ấc  
 C.SI JACQUES : Bazar « Aux Variétés »  
 GOCONG : Thái-ngọc-Bình  
 HATIEN : Nhà sách ông Đông-Hồ  
 HUE : Librairie Văn-Hóa  
 Librairie Hương-Giang  
 KAMPOT : Nguyễn-vân Mậu rue Paolié  
 LONGXUYEN : Librairie Hữu-Thái  
 LAITHIEU : Phan-vân Lương  
 MYIHO : Librairie Võ-vân-Tâm  
 Nam-Cường Thọ-Xã

MOCAY : Ngô-vân-Tho  
 Maison Mỹ-Thành  
 KINHHOA : Nguyễn-Thảo  
 Hạp-seng-Long  
 PHANTHET : Maison Trường Xuân  
 Nguyễn-vân-Dân  
 PHONGTHANH : Bazar Quảng-Tân  
 PNOMPENH : Võ-vân-Kích  
 Bazar Trường-Xuân  
 Librairie Nguyễn-Dương  
 Librairie Kim Sơn  
 QUANGNGAI : Librairie Hồ-Chừ  
 Librairie Vương-Công  
 RACHGIA : Librairie Tân-Vân  
 Ets Văn Hòa  
 SADEC : Quang-Anh Thư Quán  
 Maison Thanh-Phú  
 SOCTRANG : Librairie Lý-công-Quán  
 TAYNINH : Librairie Chân-Hưng  
 THUDAUMOT : Lê-vân-Giàu  
 DAUJIENG : Trần-vân-Long  
 TRAVINH : Lưu-tấn-Hòa  
 VINHLONG : Long Hồ Thơ quán  
 VINH : Kiosque Thanh-Tảo

Imp. THANH MAU, 3 Rue de Reims — Saigon

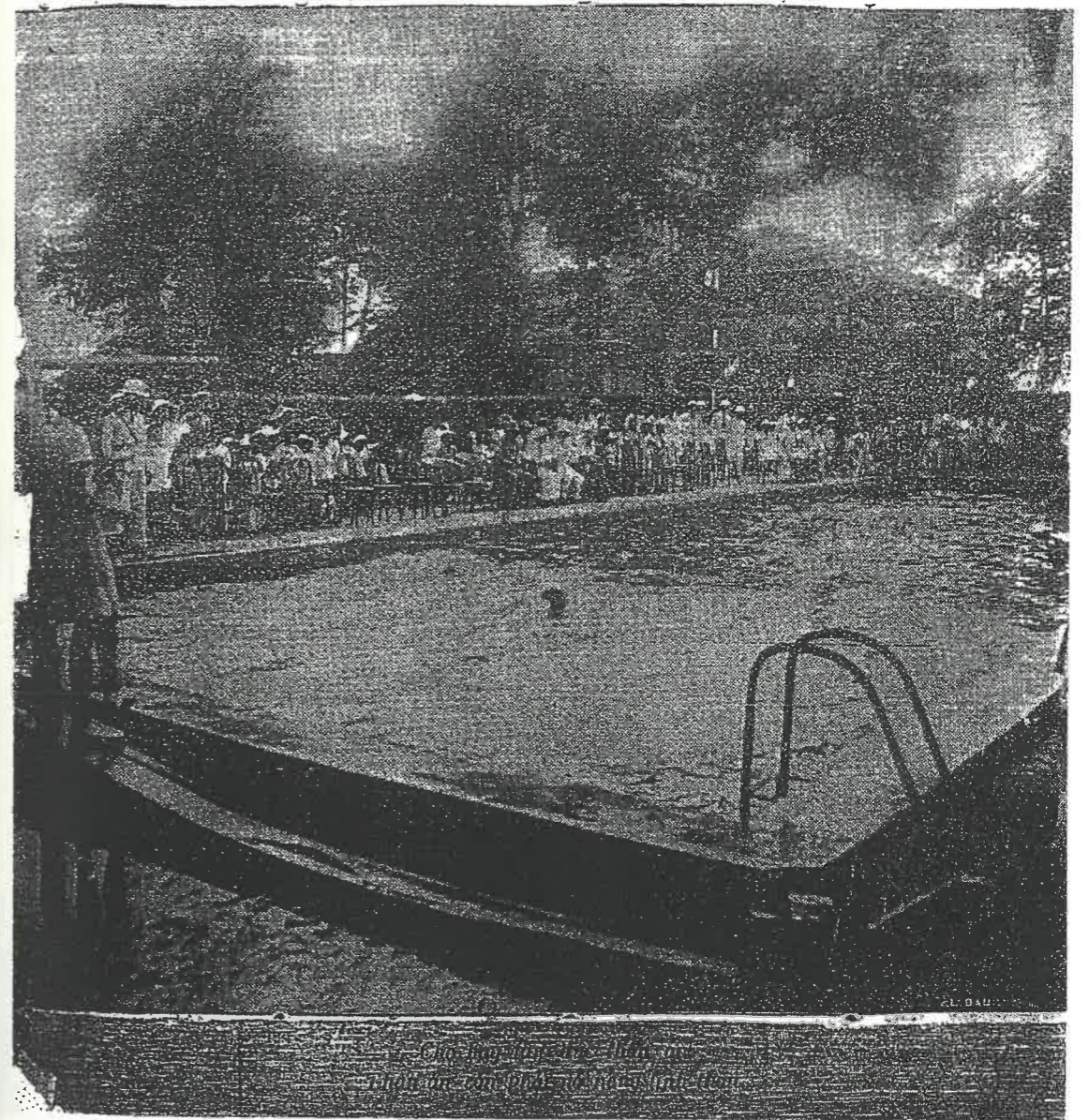
Le Gérant : HỒ VĂN KÝ-TRẦN

Số 11 - Giá 0,20

12 Novembre 1944

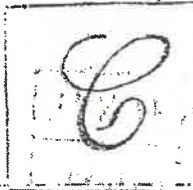
# NAM KỶ

Giám-đọc: HỒ-VĂN TRUNG \*



Chợ hàng hóa và nhân dân  
thôn quê vùng quê ven đường

# ĐỨC TỰ - TÔN



Ở nhiều người dạy con em tu tâm dưỡng tánh họ thường hay nói: « Các em chớ quên tự-tôn tự-dại. »

Chẳng có lời dạy nào làm suy nhược tinh thần của trẻ em cho bằng lời dạy sai lầm ấy.

Chúng ta khuyên con em đừng có làm phách làm lối, nghĩa là đừng có dở mà uổng mình giỏi, đừng có đại mà uổng mình khôn, đừng có yếu mà uổng mình mạnh, thì được; chớ đến con em đừng tự-tôn thì không được.

Vả hai chữ « tự-tôn » là một can-lãnh rất lớn về đức-dục. Minh là một phần-tử trong quốc-dân. Minh tôn mình sẽ đi tôn quốc-dân. Nếu dân trong nước mỗi người đều chớ biết tự-tôn, cứ lần lần theo lối dễ dãi, cứ uổng trời đất phân mình phải thua kém người, rồi cam phận mà chịu thua kém họ, thì mình không tôn-hóa được, rồi có thể nào mà mong tôn-thể quốc-dân được tôn-hóa.

Quốc-gia chẳng có hình-thể riêng, Minh-thể của quốc-gia là quốc-dân. Nếu muốn để quốc-gia lên ngôi cao quý, thì trước-hết cả thầy quốc-dân phải biết tự-tôn; lẽ quốc-dân cao quý thì quốc-gia mới được cao quý.

Ấy vậy tự-tôn là một đức tốt, chớ không phải là một tánh xấu. Thánh hiền xưa đều rèn tập cái đức tự-tôn, nên đạo tu dưỡng mới được kết quả.

Ông Y-Doán có nói: « Ta là bực tiên-giác của chúng dân; ta phải lấy đạo đức mà dạy dân. Nếu ta không dạy thì biết lấy ai mà dạy. »

Ông Nhan-Uyên lại nói: « Vua Thuấn là người gì, còn ta đây là người gì? Nếu ta

làm như vua Thuấn, thì ta cũng như vua Thuấn. »

Mạnh-Tử cũng nói: « Ý Trời chưa muốn cho thiên hạ bình trị. Nếu Trời muốn bình trị thiên hạ, hiện thời vì như bỏ ta ra thì dùng ai? »

Thánh hiền xưa vì có tự-tôn như vậy mới thành thánh-hiền được. Đời nay các dân tộc bán-mình mà được hưng-cường, ấy cũng vì người ta biết nuôi cái đức tự-tôn nên mới được vậy.

Kìa như cũ thầy người Pháp đều có cái ý-lương này gần chắc tr. ng trị: nước Pháp là trung-tâm diêm của cuộc bán-mình Âu-châu, mà cũng là nguyên-động-lực của cuộc tấn-bộ trong thế-giới.

Dân Anh quốc tự-tôn họ nói như vậy: Chẳng có giây phút nào mà mặt trời không chói là quốc-kỳ của nước Anh.

Người Đức tự-tôn thì hay nói: Cái chữ-nghĩa tự-do là vật quý của dân Đức sản xuất.

Còn dân nước Mỹ thì họ thường nói: Cựu-thế-giới là thế-giới hủ-bại, duy tân thế-giới mới có khí vị thanh-tan.

Vì những lẽ ấy mà hiện-nhơn quân-lũ đến trong cái đức tự-tôn. Có tự-tôn đạo đức mới chói rạng, quốc-gia mới phất-cương. Vậy dạy con em, mình phải khuyên chúng nó tự-tôn chớ chớ nên khuyên chúng nó tự-khi, miễn là giữ gìn đứng cho chúng nó tự-kien hay tự-bạo thì thôi.

Mà dạy con em tự-tôn, mình phải dùng những khẩu-hiệu nào? Đó là phần việc của bực thực-giả Việt-Nam. Phần việc ấy nên làm liền bây giờ.

**HỒ-VĂN TRUNG**

Nếu trong một nước mà quốc-dân chỉ lo ôm-ấp thói ích-kỷ, lo có-chấp-trí có-tập, cứ khô-khang lòng dạ, cứ lo-lùng tâm-hồn, thì còn mong gì mà phục-hưng cho được.

Thượng-trưởng PÉTAIN



Ở viết bài này trong một đêm có trăng và muốn lấy trăng-tròn làm tượng-tượng cho tuổi thanh-xuân của đời người.

Trước khi nó đầy đủ, nó còn phải qua những buổi má ở xa xa ta chỉ mới thấy lộ ra một lưỡi liềm nhỏ nhit rồi lần lần cứ lớn mãi ra và càng lớn chừng nào càng sáng thêm về đẹp, và càng giúp cho cảnh sắc nhơn-gián được rực-rỡ xinh-tươi.

Cái đẹp của con nít còn là cái đẹp ngây-thơ chất-phác.

Cái đẹp của thanh-niên mới thiệt là hoạt-bát hùng-cường.

Con nít luôn luôn cảm thấy sự yếu-ớt của mình và luôn luôn tìm cây ở sự bảo-hộ của người thân.

Thanh-niên càng ngày càng thấy dũng-mãnh thấy hung-hăng, thấy bị quấy-rũ theo những chơn trời bát-ngai và muốn có đôi cánh để bay bổng tuyệt-vời.

Đã biết bao nhiêu bà mẹ đau khổ vì nỗi con mình một ngày lớn lên là một ngày xa mẹ.

Khi nó đã thấy xương nó cứng, người nó to, bước chun nó đi vững vàng, bấp-thật nó đầy trăng khít, thì nó không thể còn quán-quít bên mình mẹ được như xưa.

Nó ham ở ngoài bãi cỏ, ở nơi đồng ruộng, ở những chỗ mà nó có thể chạy nhảy, chơi đùa một cách thoải-thoai thích.

Nếu không cho nó được làm theo ý muốn của nó thì nó sẽ đau khổ và sẽ cần cội như một cái cây đem trồng vô chậu kiếng.

Nó không cảm thấy sự cần-thiết được ở gần cha hay ở bên mẹ, nhưng không phải là nó phản-bội đâu.

Nó cần phải tiêu-dùng cái sanh-lực sung-túc và bông-bột của nó ở những chỗ khoáng-khoai với những bạn bè đồng-trang lứa-hơn là ở những gian nhà chật-hẹp với những người thân-yêu, nhưng đã hết-sức vậy-vung.

Nhơn-đó mà thanh-niên ham-tập-dượt, ham thể-thảo, ham săn-sóc đến gần-đốt và bấp-thật của mình.

Sự ham-thích đó vừa là cần-dùng và lại vừa là bổ-ích.

## ĐỜI SỐNG TINH-THẦN

# THANH-NIÊN

## THIỆU-SO'N

Cần-dùng bởi là tiếng-gọi của thiên-nhiên. Bổ-ích để giáo-dục cho họ trên con đường xã-hội.

Cái sức-mạnh của họ phò-trương trên sân-vận-dộng sẽ là cái sức-mạnh cần-dùng trong mỗi công-việc nặng-nhọc ở trên đời.

Cái tinh-thần đoàn-thể của nhà-thể-thức sẽ khởi-điêm cho cái tinh-thần đoàn-kết của mỗi người trong xã-hội.

Tuy-nhiên, thanh-niên chẳng-phải-chỉ là cái hình-thể của khuôn-tràng-tròn-trịa.

Thanh-niên còn-phải là cái hào-quang-rực-rỡ phát-tiết ra ở chung-quanh-mình.

Nhà-danh-sĩ Pháp, ông André Maurois, đã-nói:

« Thanh-niên là những người thám-hiêm không-luợc-đường, nhưng đầy-táo-bạo. Có-khí-ngẫu-nhiên-mà khám-phá-được-nhiều-cái-tân-kỳ-khả-thủ. Nhưng-cũng-nhiều-khí-vô-phước-mà-đạp-phải-chông-gai-ở-trên-đường-đời-hiêm-hóc. »

Họ vui-sương-trung-bưng-hay họ-thiết-tha-đau-khổ, cũng-đều-có-bổ-ích-cho-sự-biết-biết-về-đời-và-thứ-nhất-là-cho-sự-giác-ngộ-của-họ.

Nhơn-đó-mà-cần-phải-có-sự-giáo-dục-để-huấn-luyện-thanh-niên-cho-họ-biết-liều-dùng-những-năng-lực-của-họ-vào-những-công-việc-chánh-dàng.

Phải-cho-họ-biết-sợ-qua-những-hình-trạng-phức-tập-của-đời, nhưng-cũng-phải-cho-họ-biết-quan-niệm-đẹp-những-cái-ly-tưởng-thanh-cao-mà-loài-người-vẫn-thiết-tua-boái-bạo, nhưng-vẫn-chưa-thiệt-hiện-được-bao-nhiều.

« Thanh-niên-có-những-sức-thừa-cần-phải-tiêu-dùng. Họ-cần-phải-hoạt-động-bằng-xác-thật, nên-họ-ham-thể-thảo. Nhưng-họ-cũng

(Coi-tiếp-qua-trương-31)

# MỸ - THUẬT

## CÁI CƯỜI TRÊN SÂN KHẤU TA

của HƯƠNG-TRÀ



I kìa hát đối với phau đồng là để mua vui. Họ cần những trận cười vô bực, nghiêng-ngửa, thì họ mới vừa lòng cho. Thì họ được thỏ mẩn một cách dễ dàng hay vì quá dễ dàng nên mới được thỏ mẩn. Bao nhiêu cái cười trên sân khấu ta và ở cả trên các sân khấu khác chúng qui cũng không thoát khỏi tâm cái yếu tố mà người ta đã phân tích trong các vở kịch của Molière. Ở đây, chúng tôi không làm lại một công việc vô ích là phân tích lại lần thứ nhì cái cười trên sân khấu, mà chỉ nói những về cái cười nào được phân hơn mà thôi.

Kể về phần tưởng Tàu, hẳn hết bao nào cũng có một người « hễ Nuột » để chen vào những chỗ mà người ta có thể cho xảy ra sự sai sót, nhưng không làm hại đến sự hiểu về kịch. Chúng tôi tưởng rằng ở trường thật khó. Sau buổi hát, thì ở lại, chúng ta tất nhận thấy rằng những trận cười của khán giả là do ở những lời nói, những tư tưởng trái

ngược, những cử chỉ mà ở ngoài người ta cho là là, của một người diễn đơn, ngu dại không tưởng tượng được. Hình như tất cả các người thủ vai hề đều có một cử động cố định, ví dụ như lúc chạy loạn giữa rặng, một tiếng động cũng làm họ giật mình sợ hãi, giờ tay lên ngang đầu, như như để đỡ một cây còn bay một lúc đeo. Cử động ấy không còn một chút vẻ tự nhiên và không thể làm nhích mép những khán giả tinh tường được. Cái sự đầu có thể luôn luôn biểu hiện bằng cử động ấy?

Họ lại có những câu đề làm cho một số đông khán giả thất vọng, thay nhau rồi cười ngả nghiêng ngã ngửa, nhưng chỉ tỏ làm như mất, không nói chỉ đến các nhà đạo đức mà ngay những ai rõ chửi lên trời. Đây, một ví dụ: Một anh quan kể với vợ: « Từ ngày tao biết mày, tao mến mày, mến từ cái chân, cái tay, mến lưng, mến cổ, mến đ, mến hông... ». Thêm vào lời nói lại có những cử chỉ không thể thứ tha được. Thế mà lời nói ấy, cử chỉ ấy cũng làm có người cười đến

chảy nước mắt! Tôi xin làm gọi là một thứ cười hơi học, vô nghĩa, chỉ là để khuyến-kích sân-khấu ta thành một trường phá-hoại giáo-ly.

Thứ đến là cái cười của tướng với; cái cười này thẳng thắn, ý nhị và thâm thúy hơn nhiều. Ở đây không phải riêng gì lời nói của vai hề, mà bất cứ ở một vai nào khác, là một nhân vật xé tay nhỏ nhất mà rất đúng về tâm-lý, hoặc là lời nói ấy lọt vào được một tâm hồn một người chúng ta đã thấy chúng quanh mình, hay của một hạng người trong xã-hội để chỉ trích và bài bác. Tôi xin mượn phép ông Lê-Thanh đối lại nhà thơ làm nhà soạn kịch, thì câu của ông áp dụng ở đây cũng rất đúng: « Nhà soạn hai kịch tìm tài liệu ở cái ngu xuẩn, cái vô ý thức, cái ngông của người đời, những thói xấu, những cái rôm của người ». (1)

Một ví dụ: Một người vô nghề-nghiệp, (một anh xơi cơm đen) muốn làm tiền những người thừa đức tin bằng cách lường gạt với những lời tiên tri mà họ đọc trong một cái

(1) « Tá - Mỡ » của Lê - Thanh, trang 41.

đỉnh trăm nõ. Họ lại thêm rằng cái đỉnh trăm ấy chưa chấp tất cả cái huyền bí của tạo hóa mà chỉ có họ đọc được mà thôi, chờ con mắt phàm nào trông rõ được. Mấy lời tuyên bố quan trọng đó tăng thêm dẽ tin của nạn nhân (người đi nhờ chỉ giáo về cách xử trí trong một việc gì). Mạnh mẽ làm tiền của một hàng người ấy hiện nay không hiếm gì, được lợi trên sân khấu, làm chúng ta thỏ mẩn, vui thích, một sự vui thích chân chính, khi thấy xác quyết bại lộ và ngay thẳng, đẽ, thẳng. Chúng ta lại còn tức cười lên lên khi thấy nhà diễn trí ấy trao cho nạn nhân mình mà tạo ra là người đã như ở với nạn nhân ấy. Trẻ nhều là nói hơn là nói đó phải hiểu rõ tâm lý của nghề mới cao giá.

Kể cái sự thật trên trường để phổ bày trên sân khấu như đơn được bởi số người mê mê mê và gọi người lừa đảo về con đường thành tài công quả của anh soạn kịch đối với xã hội không phải là nhỏ. Nhưng đây lại là bước đến đầu đề khác.

Lại một ví dụ nữa. Đề là sự keo kiệt của chủ nhân, anh ở phần nào: «Mọi cái còn là gì mà Hai nữa? Bà cho phép tôi phớt mấy cái vô đũa để bán, mà bỏ ông, mở cũng biết tôi phải chia cho mở, không thì mở đi. Đò, mở coi có tức không? Nhiều kẻ, tôi muốn... » (vừa nói vừa nghiêng rặng, hai tay lịch như đang nắm lấy cổ ai mà vịn treo lại).— Cũng vừa lúc ấy thì mở Hai lại hiện ra.

Lại một ví dụ nữa cho rõ rệt hơn. Một người em dâu bị

chị chồng ức hiếp quá lẽ nên trả lời rằng vì không muốn trả lời chứ không phải là thiếu lời ăn tiếng nói. Liền ngay đó, người chị chồng phàn hua với mẹ mình rằng: « Đò, má có thấy không? Nó nói nó muốn chửi mẹ mà có má nên nó không chửi đó à! » Câu trên đây lọt vào lòng tình của một người chị chồng khe khắt, sâu độn, vạch rõ cái thói đời này ngay, được khoan ngính bằng những dịp cười thảo thán.

Trên đây mới là một thứ

nghệ thuật « đay và thát ». Không đẹp và thật tức là vụng về và giả dối, tức không có giá trị kể về phần nghệ thuật. Những cái cười ấy thậm thía đến làm ta phải khóc, khóc vì sự thật, khi ta nghĩ kỹ đến, chỉ làm ta náo lòng thôi.

Ước gì thứ cười sau này có ảnh hưởng nhiều cho một số đông khán-giả để mà giải ngộ, thực tình và sửa chữa quần chúng. Bằng như thế, sân-khấu không theo với tiếng và là một trường đạo.

NGUYỄN HƯƠNG-TRÀ

### AVIS D'ADJUDICATION

#### SUBGET PROVINCIAL

Liens, date et heure de l'Adjudication  
Bureau de l'Ingénieur et Chef de la Circonscription des Travaux Publics de Cochinchine à Saigon, le 19 Novembre 1932 à 10 heures.  
OBJET: Service du Cadastre  
Construction d'un logement et d'un bureau pour l'Ingénieur-Géomètre de Sadec.  
Importance approximative des travaux: 27.845 p.72  
Le cautionnement provisoire est fixé à la somme de: 470 p.00  
Le cautionnement définitif est fixé à: 9.400 p.00  
Bureau où le dossier peut être consulté: Bureaux de l'Architecte Hors classe, Chef de l'Arrondissement des Bâtiements Civils à Saigon et dans les Bureaux de la Subdivision des Travaux Publics de Sadec.

**ĐÃ CÓ BẢN:**

## C U - K Í N H

Của HỒ BIỂU-CHÁNH

Một quyển tiểu thuyết giáo-dục có giá-trị, rất cần thiết cho mọi gia-đình của vợ-giỏi-cấp trong xã hội.  
Một áng văn xuôi hay mà mọi người cần nên đọc và đăng để thiêu trong tủ sách gia-đình.  
Sách dày hơn trăm cuốn một trường, ấn bản rất mỹ-thuật.  
Giá đẽe giấy: 50 p.70

**NHÀ XUẤT BẢN ĐÀI-VIỆT**  
A. Freres-Guillaumet — SAIGON

# CHINH-PHỤ NGÂM KHÚC

DỊCH THEO ĐIỀU THƠ MỚI (1)

(Tặng các bạn phương xa.)

I

Thiên địa phong trần.  
Hồng nhan đa truân.  
Đu đưa bị thương hề, thù tạo nhân.

Bóng cờ bay ngoài ãi mịch sâu tuôn.  
Oán xa nhà kèn trống tiếng nghe rền.  
Chia tay nhau, lòng oán hận thôn von.  
Dẫn dò nhau, lời gán vò thêm buồn.

Giữa trời đất gió bụi bay mù mịt.  
Khách má-hồng lửa lúc phải gian truân.  
Ông-xanh kia, thăm thăm trên cao lồi.  
Ông vì ai, tạo ra cái nguyên nhân.

Lương nhân nhị thập Ngô Môn hào.  
Đầu bút nghiên hề, sự cung đao.  
Dục bả liên thành biển Minh Thái.  
Nguyễn Vương xích kiếm trăm Thiên kiều.

II

Cổ bề thanh Đông trường thanh nguyệt.  
Phong hỏa ảnh chiếu Cam-tuyền vân.  
Cửu trùng án kiếm khởi dương lịch.  
Bán dạ phi lịch truyền tướng quân.

Hai mươi tuổi, đất Ngô-Môn chàng mạnh  
Theo cung đao, nghiên bút đẹp một nơi.  
Muốn liền thành đem dựng đảng Minh-Thanh.  
Muốn thuộc gươm, đem chém lũ giặc trời.

Trông trăng trường thành tiếng rưng bóng nguyệt.  
Ngon lửa Cam-tuyền ánh dọi đám mây.  
Chín lần đây, lướt gươm trong bữa tiệc.  
Nửa đêm truyền to-hịch tướng-quân bay.

Trương phu thiên lý chỉ mã cách.  
Thái sơn như trịch khinh hồng mao.  
Tiện từ khuê khỏa tòng chinh chiến.  
Tây phong minh tiên xuất Vi-khieu.

III

Thanh bình tam bách niên thiên hạ.  
Tổng thất ngũ thập y thược vô thân.  
Sử-linh thiên-môn thời hiền phát.  
Hành nhân trọng pháp khinh lý biệt.

Chỉ Trương phu ngàn dặm học dang-gua.  
Non Thái gieo như ông-hồng như ti.  
Đi đánh giặc, từ vợ con nhà cửa.  
Gió tây thổi quét rơi rã cầu Vi.

Ba trăm năm thiên hạ hưởng thanh bình.  
Trao áo nhung quan võ từ đây nhè.  
Sử-cửa trời giặc giả sớm ra binh.  
Người trầy đi trọng pháp khinh chia rẽ.

Vi Khieu đầu, thanh thủy cầu.  
Thanh thủy biên thanh thảo đồ.  
Tổng quân xử hề, tâm du ẩu.  
Quân dăng đồ hề, thiệp hân bất như cầu.  
Quân làm lưu-hề, thiệp hân bất như cầu.

IV

Cung tiền hề, tại yêu.  
Thê noa hề, biệt duệ.  
Lạp lạp sinh kỹ xuất tái sầu.  
Huyền huyền tiêu cô từ gia oán.  
Hữu oán hề, phân huệ.  
Hữu sầu hề, khổ kiết.

Đầu cầu Vi, ngôi nước chảy trong veo.  
Bên nước trong, đường cỏ mọc xanh ri.  
Chỗ đưa chàng, lòng thiệp giã giã theo.  
Chàng lên đường, thiệp giã chẳng bằng ngựa đi.  
Chàng xuống bến, thiệp giã chẳng bằng ghe chèo.

VIII

Ở nơi lưng đeo những cung với tên.  
Dứt áo ra từ biệt vợ với con.

Thanh thanh lưu thủy, bất tây thiệp tâm sầu.  
Thảo thảo phương thảo, bất vong thiệp tâm tru.

(1) Nguyên văn chữ Hán của Đặng Trần Côn và Nguyễn Thị Diễm dịch ra quốc văn (theo địa song thất lục bát) này rồi lại dịch theo điệu thơ mới.

Ngũ phục ngũ hề, chấp quân thủ.  
Bộ nhứt bộ hề, phan quân nhu.

Dòng nước trong, chẳng rửa lòng thiệp rần.  
Cỏ xanh thơm, chẳng quên lòng thiệp lo.  
Nói lại nói, chẳng thiệp nắm tay nhau.  
Bước một bước, sáu ác chàng, không cho . . .

IX

Thiếp tâm tùy quân tự minh nguyệt.  
Quân tâm vạn lý Thiên-sou tiếu.  
Trích ly bôi hề, vô long tuyền.  
Hoành chinh sáo hề, chỉ hồ huyết.

Lòng thiệp theo chàng, như trăng soi sáng sủa.  
Lòng chàng muôn dặm như mũi tên Non-Thiên.  
Liêng chén phân ly, gươm long-tuyền đầy mùa.  
Đay ngang ngọn giao, chỉ hạc cộp đi liền.

X

Vân tòng Giới tử hiệp Lâu-tan.  
Tiểu hương Man-khe đàm Mã-Viên.  
Quân phi Trang-phục hồng như mã.  
Quân kỵ kiêu mã bạch như tuyết.

Hàng theo Giới-tử, lầu chùa Lâu-tan  
Cười tới Man-khe, bàn ông Mã-viên  
Chàng mặc áo giáp, đỏ như rang lan  
Chàng cỡi ngựa mạnh, trắng như tuyết nhuộm.

XI

Kieu mã hề, loan-liuh.  
Chinh cổ hề, nhân hành.  
Tu du trung hề, đối diện.  
Khánh khắc lý hề, phân trình.  
Phân trình hề, Hà lương.  
Bồi hồi hề, lộ hàn.  
Lộ hàn nhứt vọng bài rong vương.

Ngựa khỏe phi, lục-lạc khua rộn rần.  
Chiêng trống giục, người đi đờng vội vã.  
Trong giây phút đối mặt nhau chưa tạn.  
Trong chốc lát chia phối nhau đôi nga.  
Chia phối nhau, bên sông Hà dang dang.  
Ta bài ngui, đứng dựa bên đờng cả.  
Bên đờng cả, trông cờ bay thấp thoảng.

(Con tiếp)

THƯƠNG-TÂN-THI

# NHƠN LÊ Toussaint...

của TRÚC-HÀ



HIỆU ngày 31 tây tháng rồi vừa là một chiều thứ bảy, vừa là một chiều cuối tháng. Tiền lương đã lãnh xong, thời-khắc rành rành "bây còn dài, tôi gì lại rút ở nhà? Thế là tôi đi.

Khỏi nhà tôi độ trăm thước, về phía tay mặt là một miếng đất thành khá rộng, mở máng ngang ăn hiện trong đêm tranh-mạnh-mẽ. Chiều ấy, đất thành bày ra một cảnh-tượng trông trải, sạch sẽ, hơn đó mà đẹp đẽ. Một ít người làm công đương lại lui phát tranh, cáo cỏ. Các ngôi mộ dường như cao hơn và nhiều hơn ngày thường. Nếu chúng có cảm-giác chắc phải vui mừng vì ngày lễ của chúng đã đến; ấy là lễ Toussaint.

Tôi vừa đi vừa nhìn cả toàn thể miếng đất thành, thanh-linh mắt tôi ngừng lại ở một ngôi mộ đẹp và cao, phía đầu mộ có xây lên một cái gì xa trông như cái mái nhà thâu nhỏ lại. Một người đàn bà ngồi đối diện với cái mái ấy. Vóc người nở nang, mặc toàn đen, chừng ngoài ba mươi tuổi, bà ấy ngồi một mình trên ngôi mộ, nhìn vào « cái nhà » mà-khóc. Ở trong ấy, có lẽ là tấm mộ bia, bay bức ảnh của người quá vãng. Bà đưa khăn lên chấm mắt khiến tôi không trông được mặt. Tôi chỉ thấy rõ cái miệng hơi rộng nửa mỉm nửa mếu. Chắc bà đương-khóc nhiều vì cái vai của bà hơi rung.

Hình ảnh người đàn bà ngồi khóc trước ngôi mộ ấy khiến tôi cảm động. Một buổi chiều đẹp để đây bữa hẹn của tôi đã hỏng. Từ đó cho đến Saigon, tôi cứ nghĩ vợ vẫn đến cái chết, cái khổ của người đời. Dọc đường tôi còn gặp nhiều người, già có, trẻ có, đàn ông có, đàn bà có, ngồi xe cyclo chờ theo những tràng hoa tươi rồi. Nhưng không cần nào kêu gọi tôi bằng cảnh người

dầu bà dau khổ kia. Lòng tôi sao sao. Mấy hàng cây im lặng ở hai bên đường Norodom, trong ấy vương vít một lớp sương mù mỏng mảnh, cùng với không khí lạnh lạnh tạo nên một khung cảnh thế lương,

Tôi cố ý đi mau chốc có hơi nóng và để chống với cảm giác u ám trong tâm hồn. Tôi tự khi dễ : Sao lại buồn ? Người khi khái mà lại dễ cảm đến thế ư ? Người ta khóc kể quá vắng, chuyện có gì lạ đâu ? Đêm nay, ngày mai, ở xứ này, cùng cả thế giới, biết bao nhiêu người đang nghĩ đến thân như đã chết có riêng gì bà ấy ? Và trong giờ này, phút này biết bao nhiêu người bỏ thây nơi chiến trường ai khỏe cho họ ? Và họ có cần ai khóc, ai buồn cho họ đâu ? Cuộc đời không hẳn bỏ bằng nước mắt !

Trong tâm tôi, hình như có một người khác cãi lại :

— Phải, nước mắt không làm tận bộ cuộc đời. Nhưng nó không vô ích, anh có nhớ một nhà khoa học họ biết được nước mắt có chất sức trũng, khi ông nhớ lẽ khốc cho cái công phu khảo cứu vô hiệu quả trong mười mấy năm trời của ông không ? Huống chi cái buồn của tôi không phải vô căn cứ, vô ý nghĩa. Nó triết lý lắm, thiết thật lắm, và nếu anh muốn, nó cũng có tánh cách xã hội lắm.

Trước hết, tôi nghĩ rằng: trong giờ phút này có vô số người đang buồn. Mỗi người nỗi mình trong một cõi sầu riêng và sống lại những niềm đau khổ cũ. Nếu sầu khổ có hình ảnh và nếu mắt ta trông thấy được thì trong cuộc đời này những khối sầu ấy sẽ hiện ra, chồng chất lên nhau, cao ngất tận trời và khối trời nữa không chừng. Những khối sầu ấy vốn cũng một tánh chất vì đều là cái sầu tử-biệt. Chúng có thể hòa-hợp với nhau. Thay vì gặp một khối sầu riêng, giá mà người ta đem biệp nó lại với nhau để thành một khối sầu chung, há chẳng là hay sao ? Người ta sẽ không khóc riêng ông bà mình, cha mẹ mình, vợ chồng mình, anh em mình, bạn bè mình, mà người ta sẽ khóc chung cho số phận của nhân-loại.

Cả nhân-cổ nói : « đồng bệnh tương lân ». Nếu người ta đã cảm được cái khổ chung, tất sẽ cảm được mối yêu chung. Cái sầu, chẳng ấy, biết đâu chẳng biến thành cái vui. Người

ta không tự thấy có độc nữa khi đã nhập mình vào cuộc sống chung của nhân-loại. Và lại, biện-chứng-pháp (dialectique) cũng cho ta biết rằng lượng (quantité) có thể đổi thành chất (qualité). Vì vậy mà sầu có thể đổi thành vui.

Kể đó, tôi nghĩ về nước mắt của người đời. Nếu phân tích theo phương pháp khoa-học, nước mắt đàn ông hay đàn bà, da đen hay da đỏ, vẫn cùng một tánh chất. Tuy vậy về phương diện tinh thần, nó có khác nhau ở chỗ trong và đục. Nước mắt trong, khi nó tuôn ra vì nỗi tình-chí-thiết, vì tâm-yên-tan-nát. Nó đục khi nó lẫn màu tư lợi. Trong khi khóc bạn trăm năm, há chẳng có người khóc vì thấy hi-vọng làm giàu của mình đã tan, địa-vị của mình trong xã-hội đứng lại và từ đây mình thus em kém chi trong cuộc chạy đua theo màu vinh-hon ? Hàng người này, khi đã lau ráo giọng lệ, lòng sẽ rắn lại như thường, họ có thể lạnh lùng trước một cảnh khổ như thế của người khác.

Musset có nói : « Chẳng có gì làm cho ta cao-thượng bằng một nỗi khổ tuyệt trần ». Cũng như thơ trữ danh ấy nói : « Con người là kẻ tập sự mà sự đau khổ là thầy. »

Ngào năm về trước, thời từ Siddharta chỉ mới trông thấy cái khổ của nhân-loại là động lòng. Sự động lòng ấy là động lực đưa người từ địa-vị một hoàng-tử lên địa vị một giáo-chủ. Công-nghiệp của ngài không được người đời ca-tụng bằng những lời thơ hùng-tráng như công nghiệp của các viên danh-tướng. Nhưng người đã có công đánh thức mỗi tư-tiềm-tàng trong đáy lòng nhân-loại. Ngài mở sẵn tâm lòng ra để đón tiếp bất kỳ ai, một khi đã ở chỗ đau đơn trong cách bất-har ở đời. Người ấy đã biết lợi dụng bài học đau khổ.

Ngày nay trong thiên hạ, người khổ không ít. Có nhiều dịp khiến cho họ thấy tiền tài không cần nỗi sự chết. Họ không thay thế được một bạn đời yêu qui, một quyền-tư-nợc-chí thân. Thế mà sau những cơn tê tái, người đời vẫn đóng kín cửa lòng, hưởng cái vui ích kỷ để đợi ngày tiếp lấy cái sầu có độc.

TRÚC-HÀ



Đã gọi cho em là một thiếu-niên ở gần hay ở xa, quen biết hay không quen biết, anh viết những lá thơ này. Tên Mai buổi mai tình-sương hay ngày mai rực rỡ — là tên của em đó.

Em Mai,

**N**ổi lời bạn Hoàng-Phé, hôm nay anh viết cho em bức thơ này, cho em, người bạn học-sinh của anh, gần quen hay xa lạ. Người ta biết nhau, biết mặt mà ít biết lòng ; anh đối với em, biết lòng mà không biết mặt. Cả n-tình của anh đối với em khằng-khít từ năm xưa, vì, cũng như bạn Hoàng-Phé thân yêu của em, anh đã nhiều năm tận-tụy với nghề dạy học. Anh đã hiểu biết tánh tình em, hiểu những tánh nét đáng khen, cũng như biết những nhược - điểm cần phải chỉ trích. Khen, trách, anh chỉ mong em học điều hay sửa điều lỗi, để trở nên người xứng đáng con người.

Bức thơ em đọc hôm nay, và những bức thơ sau, mục đích chỉ có thế. Chỉ có thế, nhưng đạt được thì anh cũng đủ lấy làm mãn-nguyện lắm rồi.

Hôm nay, anh kể em nghe một câu chuyện, làm tưong lắm, nhưng không phải không ý nghĩa.

Kỳ thi tấn-ích năm ấy, anh đã ra cho các cậu học-sinh của anh một bài luận, đầu đề : « Trong một cuộc du ngoạn ở thôn quê, trở đã gặp một cảnh gì hay ở đồng nội, trở hãy tả ra ».

Còn đầu đề nào đề dài bằng, phải không, em Mai ? Ấy, thế là các cậu học-sinh nhỏ nhỏ của anh, mặt hầm hoan, mắt sáng rỡ, huy hoáy viết. Anh ngồi nơi bàn nhìn xuống lớp, thấy các cậu chăm chỉ mùa tay, dóné nọ kể dòng kia không ngắt. Thỉnh thoảng một đôi cậu ngẩn mặt lên, tay chống cằm, mắt mơ mộng, chừng như mạch hứng đã đứt ngang, cậu đương tìm cách chắp nối, bởi trong ký-ức những cảm tưởng sâu xa. Rồi vài phút qua, cậu lại cúi đầu viết, ngòi

viết cao tờ giấy nghe sột sạt. Cuối giờ, chuông rung, anh xuống thăm bài, cậu nào xem chừng cũng tức tối, tiếc thì giờ qua chóng, không để các cậu chép thêm ít hàng nữa. Anh khen thầm các cậu hôm nay làm ý nhiều lời. Không ngờ anh đã phải thất vọng. Em có biết các cậu đã làm bài luận quốc văn đó ra sao không ?

Thì đây, em nghe anh kể vài thí dụ :  
Cậu A. đã là tí-mi lúc khởi hành du-ng ngoạn; nào sửa sửa trong thực, nào giấy sớ sớ lên đường, trông chừng như vẽ thôn dã dạo chơi ngay chúa-nuyệt là một hành trình to tát...

Cậu B. đã là những tai nghe mắt thấy dọc đường : vừng đông vừa hé, bức màn đen tối xé tan ; chim chóc trên cành riu rít ca bài âm nhạc, mừng vì chúa tể trần gian... (tức là mặt trời đó, em Mai !)

Bài này : con thuyền thuận gió, nhẹ nhàng đi trên con sóng vàng ửng bóng thái-dương như giải lụa màu ; xa xa dãy Trường-sơn chạy dài như một bức bình phong xanh thẳm... (cảnh ở Trung-kỳ).

Bài kia : gió xuân hây hây, rung rinh những hoa dại trên đồi, long lanh giọt sương như hạt ngọc ; không khí được mùi hương lúa chín, thổi vào khoan khoái, tưởng hồn ta như bay hồng không trung... (Ồi ! Lúa chín mùa xuân, một sự lạ ở xứ Đông-tương của chúng ta ngày nay vậy !).

Anh không thể kể hết những câu văn bóng bẩy của các cậu ra được. Đại để mười bài, hết tám, chín bài, như thế. Mỗi câu là một... (Coi tiếp qua trang 18)



### III - Một đám hỏa táng



Ồ, với cái chết, người Lào vẫn thân-nhiên, vô tư-lự như ngày thường và với sự vui vẻ hân-huân trong lòng họ đến dự các cuộc tang lễ.

Khi người bình đã tắt hơi, xác người được tắm nước thơm và thay đổi quần áo mới.

Người ta đặt vào miệng người chết một đồng tiền bạc, trong mỗi bàn tay một cây đèn sáp. Hai tay của người chết bị cột chặt lại với nhau trên ngực như khi lễ Phật. Hai chun cũng bị cột chặt nhau. Hai ngón chun cái thì cột sát lại bằng một sợi dây vải trắng. Phía ngoài có một tấm vải trắng bao kín xác chết, chỉ chừa cái mặt thì dây bằng một cái khăn trắng.

Các thầy sãi đến tụng kinh siêu-độ cho linh hồn người chết.

Xong rồi người ta mới đặt xác chết vào một cái hòm đồng rất khít khao mà phía trong có lót một lớp nhựa cây gọi là nam-mán-nhang. Phía ngoài cái hòm có dán giấy màu trên

về những bình và cảnh thuộc về đời sống của con người. Hình và cảnh vẽ ấy có khi rất tục tằn thô bỉ.

Người Lào cũng có tục hoàn quan tài lại trong nhà. Hoàn lâu hay mau là tùy theo địa-vị của người chết. Hàng bình dân chỉ hoàn trong năm, bầy hũ; nhà quan chức hoàn đến sáu tháng, có khi trọn năm mới đem ra thiêu.

Hoàn lân vì thế xưa, khi nước Xiêm cai trị xứ Lào, mỗi lần muốn hỏa táng một vị quan, phải xin lửa trần thành Vọng-các (Bangkok). Lửa ấy do một phu-trạm riêng trải qua những đoạn đường nguy-hiểm, chịu lắm điều khổ cực, đem về. Trong khi gấp rút đi đường, còn phải lo gìn giữ chúi lửa quý hóa ấy cho còn cháy mãi.

Về sau nước Lào được nước Pháp bảo-hộ: cái lệ xin lửa tận Vọng-các bị bãi bỏ và sửa đổi ra giản tiện đơn-sơ. Nhà cầm-quyền Pháp thế miếng than hồng bằng một bó bông giữa có một cái hộp quẹt treo trên một cây đèn sáp màu vàng-bằng một đoạn vải trắng.

Lễ xin lửa để thiêu xác chỉ là một cử chỉ chột có tánh cách thần phục của người Lào và vì họ tin rằng có lửa của người trên ban xuống, xác họ mới được cháy ra tro và hồn họ mới được lên miền cực lạc.

Nhưng cái đặc biệt của một đám ma ở xứ Lào là ngày giờ nào quan tài còn trong nhà phải là những ngày giờ vui vẻ. Mỗi đêm từ bấy giờ cho tới sáng, thanh niên nam nữ rủ nhau đóng đờ đến nhà có tang sự đơn hát, vui đùa. Bên quạp tài, họ hát, đờn, cười giỡn và uống rượu một cách thân-nhiên. Có khi hai, ba người đứng lên múa hát, điệu bộ và câu hát sỗ sàng bất nhã. Thành thoảng một vài người có tuổi thuật những chuyện xưa về ma quỷ thần thánh. Người Lào rất thích nghe những chuyện hoang-đường ấy.

AI ở xa mới tới xứ Lào, chưa biết phong-tục của họ, mà tình cờ ban đêm đi ngang một nhà có người chết, sẽ tưởng là trong đó đang có việc vui mừng lớn lao. Ánh sáng của căn nhà nổi bật lên giữa

làng tối om; âm-nhạc và câu hát hòa lẫn với tiếng reo cười theo chiều gió bay khắp mọi nơi; thỉnh thoảng vài tràng pháo tay điểm vào đó.

Mà chính thật một cuộc vui vì đối với cảnh kẻ mất người còn mà các dân tộc khác cho là đau lòng nào đó, người Lào vẫn giữ được tánh tự-nhiên vui vẻ mà đúng Tào-hóa đã riêng phù cho họ.

Ở Lào chỉ có những người chết về bệnh truyền nhiễm như bệnh thien thời, bệnh lên trai-nhọc bị sét đánh hay chết trong tù, những người dân bà chết vì sanh đẻ và những người tự-ran thì xác họ bị liệng xuống sông hay chôn sâu dưới đất, không được thiêu trên giàn hỏa.

Bình thường người Lào không cuồn xác chết vì họ tin tưởng rằng linh hồn kẻ nào mà xác bị chôn dưới đất sẽ tiện-tan theo cái xác khi rục rã. Trái lại, linh hồn những người được hỏa táng sẽ tỏa mãi theo luồng khói cửa lửa thiêu xác và mau được lên cõi trên hoặc đạo thai kiếp khác.

Chỗ thiêu xác phải do thầy sãi chọn lựa trước và thường là trong một đám rừng thưa. Cái hòm đặt trên một đồng cỏ cao hơn hai thước tây, rộng một thước và dài hai thước. Bốn góc có bốn cây cọc lớn để giữ cho củi không chại ra khi cháy.

Trên cái hòm có một cái mái tam-bằng tre và giấy ngũ sắc. Chung quanh giàn hỏa đều có treo giấy màu, kết bông hoa. Một sợi dây bằng vải trắng vắt trên nóc giàn cái hòm với

chỗ các thầy sãi ngồi. Khi tụng kinh, các thầy sãi cầm nơi tay một đầu của sợi dây vải ấy.

Tụng kinh xong, nhạc trời vui vẻ tụng tụng. Những người trai trẻ có mặt tại nơi đó cũng nhau đánh-vật để tranh hơn kém về sức mạnh và lanh lẹ. Lễ tự-nhiên là có rượu trợ-hưng giúp vui.

Sau hết các thầy sãi rảy nước thánh trên hòm rồi ra về.

Kể ông Chấn-mương là một viên chức bước lên giàn hỏa đứng gươm đỡ nắp hòm ra và róc lớp vải bọc cái xác Xong, người trở xuống chầm lửa vào đồng củi cùng một lượt với những người con của người chết.

Trong khoảnh khắc lửa bốc bọc cả giàn thiêu và khói cuộn cuộn bay lên vòm trời xanh biếc. Củi trên giàn hỏa phải được sắp khéo thế nào cho những khúc ở giữa cháy trước căng thành một lỗ trống hần cho cái hòm để trên đó sụp rơi vào giữa đám lửa.

Trong khi lửa cháy, con cháu và họ hàng thân-tộc của người chết không một ai tỏ vẻ buồn thương tiếc nhớ. Họ đứng xem với nét mặt của kẻ hiếu kỳ, với cử chỉ của khách bàng

quan. Thật không hiểu những tập-tục của người Lào có sức mạnh đến thế nào mà để nên được trong lòng họ những nỗi đau thương mà non-loại trên thế-gian đều cảm thấy trước cái chết của người thân yêu. Phải chăng họ khinh rẻ sự sống, cho thế-gian là cõi tạm, nên họ sống qua ngày không chịu cực nhọc nhiều, mà cũng không lo nghĩ xa xôi. Hay là họ tin tưởng hy-vọng ở một cuộc đời sau sản-lạn hơn, sung-sướng hơn.

Khi giàn hỏa đã sắp xuống và lửa đã hơi nguội, tất cả mọi người đều kéo nhau ra về, bỏ đó cho than hồng ngưng-sâu nằm xuống tàn của người quá cố.

Qua hôm sau, con người chết mới trở lại nơi thiêu xác và hơi trong đồng tro tìm một vài khúc xương mà ngọn lửa hôm qua còn chừa lại. Họ để những khúc xương ấy vào trong một cái hũ bằng đất và chôn cái hũ ấy ngay chỗ thiêu xác, dưới một lớp đất mỏng. Cũng có người đem cái hũ ấy vào chùa rồi xây một cái tháp nhỏ bằng gạch cạnh chùa để cái hũ xương vào giữa. Tục này giống tục của người Xiêm và người Mên.

Thế là xong một đám hỏa táng. Tháng ngày qua, cỏ cây lan mọc ra làm mất dấu cái nấm mộ - nếu ta có thử gọi đó là một nấm mộ - ở giữa rừng của một người Lào trôi đời chỉ biết vui chơi thong thả.





**N**GƯỜI xưa tưởng rằng trái đất ta ở là trung tâm của vũ trụ, nằm im chêm chệ giữa không gian, để cho mặt trời và các vì sao phải xoay xung quanh mình, ngày này qua ngày kia, năm này sang năm khác. Sự thật, trái đất của loài người chỉ là một hạt bụi nhỏ không đáng kể, lơ lửng và quay cuồng trong không gian rộng lớn vô cùng. Trái đất không ở yên một chỗ, trái đất xoay: vừa xoay tròn mình vừa xoay quanh mặt trời, từ hồi nào không ai biết, mà cũng không một ai có thể biết.

**SỰ XOAY TRÒN CỦA TRÁI ĐẤT.** - Trái đất xoay tròn mình từ tây sang đông, giúp một vòng là 24 giờ (một ngày-đêm), quanh một cái trục (hay là cái cốt) vô hình, gọi là địa-trục (axe de la Terre): đó một đường thẳng đá - định (tưởng tượng, chứ không có thật), đi ngang qua địa-tâm (trung tâm điểm của trái đất) và đâm xuyên mặt đất nơi hai chấu, gọi

là hai địa-cực (pôles), Bắc - cực (pole Nord) và Nam-cực (pole Sud).

Xích-đạo (équateur) là đường tròn lớn vòng quanh trái đất, ở chính giữa quãng đường từ Bắc-cực đến Nam-cực. Xích - đạo dài 40.070 cây số. Xích-đạo chia trái đất ra làm hai phần bằng nhau, tức là hai bán-cầu (hémisphères): Bắc-bán-cầu và Nam-bán-cầu.

Trên một xe lửa đang vùn vụt chạy từ sau ra trước, ta thấy cây cối dựa bên đường rầy như vùn vụt chạy ngược lại, từ trước ra sau. Cũng vậy, trên trái đất đang xoay tròn từ tây qua đông, ta thấy mặt trời như đi ngược lại, từ đông qua tây, mọc rồi lại lặn và lặn rồi lại mọc.

Trái đất xoay, vạn vật trên trái đất cũng phải xoay theo: những nhà cửa, những sông

núi, những con kiến đang bò, những đàn chim đang bay, những người thức và những người ngủ, những người còn sống và những người đã chết. Mọi người trong chúng ta, ai ai cũng phải theo trái đất mà xoay giáp một vòng quanh địa-trục trong 24 giờ, nhưng vòng to hay nhỏ, xoay mau hay chậm, còn tùy theo mỗi chỗ.

Những người đứng trên xích đạo phải xoay mau hơn cả, giáp một vòng 40.070 cây số trong 24 giờ, nghĩa là với tốc lực (vitesse) 1.669 cây số trong một giờ, bằng ba bốn lần tốc lực của máy b.v. Càng đi xa xích-đạo, người ta càng lại gần địa trục và xoay chậm dần, vì vòng tròn quanh trái đất lần lần thu nhỏ lại. Nước Việt-Nam cách xa xích đạo hơn 1.000 cây số, nhưng trung bình mỗi người An-nam còn phải xoay với tốc lực một giờ 1.630 cây số: trên những nước ở giữa quãng đường từ

xích đạo đến địa cực, như nước Pháp, cái tốc lực đó chỉ còn lối 1.150 cây số thôi; vậy người Nam ở nước Nam phải xoay mau bằng rưỡi người Pháp ở nước Pháp.

Lẽ tự nhiên thì lúc nào cũng vậy, chỉ có một phần nửa của trái đất được xoay về phía mặt trời và được mặt trời soi đến, còn phần nửa kia thì ở trong bóng tối; một phần nửa ở trong ban ngày, còn phần nửa kia thì ở trong ban đêm. Vì trái đất xoay tròn nên mọi nơi trên mặt đất mới được lần lượt thay phiên đưa ra trình diện với mặt trời, để thọ của mặt trời ánh sáng và hơi nóng. Có vậy, ở mỗi nơi, giờ khắc mới khác nhau và thời-gian mới chia ra làm ngày và đêm liên-tiếp, ngày sáng để ta làm việc và đêm tối để ta nghỉ ngơi.

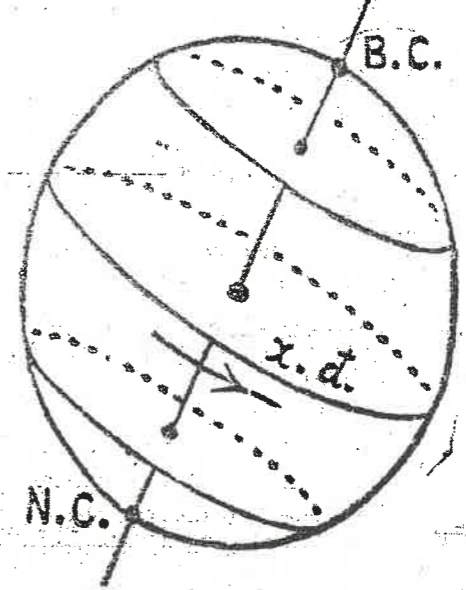
**SỰ XOAY QUANH CỦA TRÁI ĐẤT.** - Vừa xoay tròn mình, trái đất vừa xoay quanh

mặt trời, giáp một vòng là một năm, hay nói đúng hơn nữa, là 365 ngày 5 giờ 48 phút 46 giây. Trái đất xoay quanh như vậy với tốc lực gần 30 cây số trong một giây, hơn 100 ngàn cây số trong một giờ, và người ta cũng vạn vật trên mặt đất đều bị lôi theo với cái tốc lực ghê gớm đó. Trong không - gian, chúng ta là những « ừ-hành » ở trên trái đất, để cho trái đất mang đi, bắt vừa xoay quanh địa trục vừa xoay quanh mặt trời, quay cuồng đảo lộn mau một cách dễ sợ, theo một con đường rất dài và rắc rối. Nhưng ta không cảm biết được, vì những đồ-vật xung quanh ta thấy đều quay cuồng đảo lộn y như thế cả.

Ta tính thời-gian theo dương-lich (lich tây), bề trái đất xoay quanh mặt trời giáp một vòng thì ta gọi một năm. Trái đất xoay quanh giáp một vòng hết 365 ngày 5 giờ 48 phút 46 giây, nhưng tính năm ta không thể tính những giờ, phút và giây lẻ, ta chỉ tính số ngày chẵn là 365 ngày, bỏ sót lại 5 giờ 48 phút 46 giây. Sau mỗi kỳ bốn năm, số giờ, phút, giây bỏ sót đó hợp lại được 23 giờ 15 phút, gần được một ngày, vậy nên người ta thêm một ngày vào năm thứ tư, và cứ sau ba năm thường với 365 ngày một năm, lại có một năm gọi là năm nhuận, với 366 ngày (thông hai năm thường chỉ có 28 ngày; tháng hai năm nhuận có 29 ngày). Năm 4 sau Thiên-Chúa là một năm nhuận, nên những năm 8, 12, 16, v. v... viết bằng những số có thể chia chẵn cho 4 đều là những năm nhuận, ví dụ năm 1940 vừa qua và năm 1944 sắp đến.

Nhưng 23 giờ 15 phút không đúng là một ngày; nếu kể là một ngày, ta đã ăn gian hết 45 phút trong bốn năm, hết 4.500 phút, hay là 75 giờ, hơn ba ngày trong 400 năm; vậy nên trong khoảng 400 năm phải bỏ năm nhuận ba lần, những năm bị bỏ là những năm viết bằng những số có hai đề - rô ở sau, nếu số trăm (nombre des centaines) không thể chia chẵn cho 4, như 1.700, 1.800, 1.900 (nhưng năm 1.600 đã qua và năm 2.000 sẽ tới là những năm nhuận, vì 16 trong 1.600 và 20 trong 2.000 là những số có thể chia chẵn cho 4). Tính như vậy cũng chưa thiệt là ôn-thỏa, vì ta bỏ ba ngày, mới hết có 72 giờ, chứ chưa hết 75; ta còn ăn gian 3 giờ trong khoảng 400 năm, hơn một ngày trong khoảng bốn ngàn năm. Đủ số 4 ngàn năm thì cũng còn lâu, tạm thời ta chưa phải lo đến.

Trái đất xoay quanh mặt trời, không đi theo một vòng tròn, mà đi theo một vòng thuôn (ellipse), thon thon như hình của trứng gà; vòng thuôn đó, gọi là quỹ đạo (elliptique). Địa trục xiên xiết đối với mặt phẳng của quỹ đạo (plan de l'écliptique), nên quanh mặt trời, trái đất không « đứng thẳng », mà lại « đứng nghiêng »; chính vì trái đất đứng nghiêng mà quanh năm, mỗi nơi trên trái đất khi thì ngã về hướng mặt trời, khi thì ngã ngược lại, khi thì nóng, khi thì lạnh, có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông.



HOÀNG-PHÉ

PHỔ-THÔNG

# HAI KIỂU XOAY CỦA TRÁI ĐẤT

# HAI TÌNH



Một mỹ-nhơn đã đến đã trở danh về bài hát: « Tôi có hai tình » (J'ai deux amours).

Hai tình là những tình gì?  
Ta hãy nghe cô hát:  
J'ai deux amours,  
Mon pays et Paris.  
Par eux toujours  
Mon cœur est ravi.  
Ma savanne est belle,  
Mais n'oublie pas le nier,  
Ce qui m'ensorcelle,  
C'est Paris, Paris tout entier.  
Tài dịch theo điệu của tôi:  
Tôi có hai tình:  
Nước tôi và Paris.  
Tất cả hai cái  
Đều chiếm lòng tôi.  
Đẹp thay đồng cỏ,  
Của xứ sở mình tôi  
Nhưng chớ làm chi?  
Cái tôi say đắm  
Là Paris,  
Cả Paris.

Paris có gì mà say-dắm lòng  
cô đến thế? Phải chăng là cái  
rực rỡ hay hoàng, cái hào hoa  
phương nhã, cái cuộc đời dễ  
dãi mà phong lưu, cái xã hội  
ngon lành nhưng sạch sẽ.  
Chính những cái đó đã quyến  
rũ cô rồi lại chính những cái  
đó đã dung nạp và biết thưởng  
thực lại cô.  
Nhưng say đắm Paris chẳng  
phải ai cũng say đắm theo  
cái phương diện cô Josephine  
Baker.

Cô say đắm về phương diện  
tài hoa nhưng còn bao người  
say đắm về phương diện khác.  
Ví dụ như một chàng Ba-Lan  
nọ đương làm thầy thuốc mà  
đánh hồ cả dao, cả kéo, cả  
ống chích, cả cuốn băng để  
đọc cả văn tác phẩm của văn  
bộ Pháp và dịch cả trăm bộ  
sách Pháp ra chữ Ba-Lan.

Chàng lấy biệt hiệu là Boy  
và người ta chỉ biết chàng ở  
cái biệt hiệu đó hơn là ở cái  
tên thật của chàng, khó viết và  
khó nhớ lắm.

Chàng viết một cuốn sách  
bằng chữ Ba-Lan như thế:  
« Ở đại học tiên Sorbonne và  
ở chỗ khác. (En Sorbonne et  
ailleurs).

Trong sách đó chàng nói đến  
nước Pháp một cách âu yếm  
trọng hậu, mà nói nhiều về  
phương diện trí thức và tinh  
thần.

Chàng nói:  
« Tôi (tên nọ nước Pháp  
« đủ thứ. Nó đã nuôi dưỡng  
« tôi, giặc ngộ tôi, giải phóng  
« tôi. Nó đã biến đổi cuộc đời  
« tôi tâm của tôi thành một

« cuộc vui có mãi. Chính nó  
« đã làm cho tôi thành văn sĩ  
« và thành người ».

Thế là ông Boy cũng có hai  
tình như cô Josephine Baker.  
Một người vừa có tình với  
Paris hoa lệ vừa không quên  
những đồng cỏ nước nhà.

Một người say mê cái nước  
Pháp tinh thần mà vẫn nhớ tới  
giang sơn tổ quốc.

Một đảng đem tình thương  
nỗi nhớ phổ vào tiếng hát du  
đương.

Một đảng dùng văn-cương  
tài trí để làm việc cho quê  
hương xứ sở.

Ông Boy chắc là tham nhiệm  
văn hóa Pháp-lau-Tây chẳng  
thua gì những tay cự-phách.  
Trông đám lân học của xứ này.

Duy có khác là sau khi đã  
đọc cả ngàn bộ sách Pháp, ông  
đã dịch cả trăm bộ ra tiếng  
Ba-Lan.

Còn bạn Tây học nước ta  
cũng đọc cả ngàn bộ sách Pháp  
mà hiểm thay là những người  
đã dịch lấy một hai bộ ra quốc  
văn Nam-Việt.

Hoặc giả người ta có hai tình  
mà chúng ta chỉ mới có một  
tình.

Cho hay đa-tình không hẳn  
đã là một tội ác.

**BẤT-TỬ**

## Quyển sách « Paroles du Maréchal »

CUỐN THỨ III (BẰNG TIẾNG PHÁP)

Những bài diễn văn của Quốc-Trưởng Pétain đọc từ  
ngày 31 A ut 1941 đến 10 Mai 1942 đã gộp lại thành tập,  
 tựa đề « Paroles du Maréchal » cuốn thứ III (bằng tiếng  
 Pháp) có đã in xong. Mỗi cuốn bán 0p.30.

Ai muốn mua quyển sách này xin lại nhà bán sách:  
 TÍN-MỸ, n. 106, rue Legrandière, Saigon.  
 NGUYỄN-KHÁNH-ĐAM, n. 12, rue Sabourain, Saigon.

# THO' BẠN TRÍ

(Bức thư để tặng những bạn thanh-niên truy-lạc)

Em VÂN,



Hì em đọc đoạn  
đầu bức thư này,  
chắc em phiền  
anh lắm, em  
phiền anh về chỗ  
đem em ra để  
nói, nhưng đến đoạn chót, em  
chịu khó suy nghĩ kỹ lại, thì  
em không còn phiền anh nữa.  
Anh cố nói để khuyên em nên  
sửa lại việc làm của em.

Em nhớ, lúc em bước chửi  
ra khỏi trường, em có nét mặt  
dày những vẻ bán-hồn và  
vui sướng hơn một phần bạn  
đồng lớp, đồng trường với em,  
là vì em bán-hồn được một  
cái cấp-bằng đem về cho gia-  
đình em cùng mừng với em.  
Mẫu giấy ấy là một bằng chứng  
trong sự học của em. Riêng  
anh, chẳng những anh mừng  
cho em mà thôi, mà anh còn  
trông vào sự học của em, để  
dời, em được hiểu biết những  
điều phải, lẽ quấy.

Ba năm qua, một thời gian  
dài dằng dằng, anh xa em,  
nhưng vẫn tưởng đến em là  
một thanh niên tận học. lúc  
nào em cũng vui vẻ, bất-thiếp,  
cương quyết và hẳn hái hoạt  
động, đã phấn đấu với cuộc  
đời trẻ trung mà đem lại nhiều  
cái kết-quả tốt đẹp cho em và  
cho quê hương xứ sở.

Cái trường của anh đã sai.  
Ngày nay, trời ơi, em là một

trong những cái mầm gần như  
vô ích cho gia-đình và xã-hội.  
Em dùng sự hiểu biết của em để  
tìm những cuộc chơi mờ-  
dùng tiền đã có trong gia-đình  
để tiêu-xài phung-phí trong  
những lúc mơ hồn thính sắc,  
nước trà, thuốc phiện, cờ bạc.  
Ngay lần đêm, em mài miệt  
vào chốn hang sâu vực thẳm,  
em tự dốt em về con đường  
chong gai như thóp, mà người  
ta đã ghê sợ, và chính em có-lẽ  
cũng hiểu nhiều. Em chỉ biết ăn  
chơi thừa thích để giết thì giờ,  
mặc dầu có rất qui bau, nếu  
đi đi qua không hề trở lại.

Em làm, em đã đi sai đường  
rồi. Chắc em đã quên em là  
một phần tử trong gia-đình và

xã-hội; trong-lai nước nhà  
trồng cây vào hàng thanh-niên  
như em. Em có cái hồn phần  
rất lớn, mà em không biết,  
hay là em không cần biết?  
Em tưởng em có sẵn tiền mua  
lấy những cuộc vui, có trí để  
bày cách chơi là đủ. Không,  
em đã truy lạc rồi!

Em hãy đứng lại, nghiêng  
mình trông lên quan Quốc-  
trưởng Pétain, tuổi đã ngoài  
tám mươi, mà Ngài vẫn còn  
hiếu thân cho Tổ-Quốc, đã bồi  
dưỡng nên tảng nước nhà, die  
dắt con dân trở vào lý-tưởng;  
Cần-Lao, Gia-Đình, Tổ-Quốc.  
Ngài đã chịu biết bao nhiều  
công khổ để tìm một lối đường  
bằng phẳng cho chúng ta đi.  
thì hà em không noi theo con  
đường chính trực ấy để đi  
đèo một cánh vườn đầy hoa  
đẹp hương thơm hay sao?

Anh mong em tỉnh lại, tỉnh  
để lo làm tròn nhiệm vụ, cho  
khỏi hổ thẹn mây rầu.

**TIẾNG-ĐỜI**

## NAM-KỶ TUẦN-BÁO

là một tờ tuần-báo có giá-trị và được độc-giả hoan-nginh  
nhất Namkỳ.

« Namkỳ Tuần-báo » do ông Hồ Văn-Trung chủ-trương  
và một đám văn-nhơn lựa lọc viết giúp bài vở. Nó có nhiều  
bài nghị-luận xác đáng, khảo cứu kỹ-càng, giáo-dục căn  
ích, đoán-thiên vui vẻ và tiêu-thuyết đùng-đần.

Độc tập chí Bất-Việt không, chưa đủ.  
Phải đọc luôn « Namkỳ Tuần-báo » mới hoàn-toàn.

**GIÁ BÁN N.K.T.B.**  
MỘT NĂM 10 \$ 00  
SAU THÁNG 5 00  
MỠI SỐ 0 20

Quản-lý: **HỒ VĂN KỶ-TRẦN**  
5, Rue de Reims - SAIGON





HIỆU hôm ấy nhằm ngày rằm, nên lối tám giờ thì trăng lên cao ngệu, chói sáng ngời. Gió thổi háy háy phơ phất lá cây cọ nhau kêu xào xạt. Người ta nói dân châu thành

Saigon ít biết thưởng trăng, song lời nói ấy không được trúng, vì ở Saigon này đêm có trăng trong gió mát như vậy, người ta đi chơi đập diu, khách ngồi trên mấy cái băng trước Chợ mới và dài theo đường Kinh-lấp, vừa hồng mát, vừa nói chuyện, vừa nghe ca ở trong mấy truyền-thanh.

Ăn cơm rồi, Trương sư Trương minh Bên ben đi bộ, trước xem trăng, sau hứng gió. Ông vòng xung quanh chợ, đi dài theo đường Bô-na, quẹo qua đường Sat-ne rồi đi thẳng xuống me-sông. Ông đứng tựa lang-cang cầu tàu đi Travih, coi bạn hàng bán gạo, dừa trái cây, cem-bi, bò búng, đang lằng-xằng với mỗi hàng. Thợ thấy ngồi chồm hóm ầu cơm nói chuyện coi vui vẻ.

Cảnh vui mà người buồn, nên ông đứng đó một hồi lâu rồi ông ra về. Ông tính kêu xe lại nhà tranh-nhân là có tư Dung, mà rồi ông nghĩ sao không rõ, ông lại thủng thủng bước vào quán rượu cột cờ Thủ-ngũ, kêu bồi đem cho ông một ly la-ve, rồi vừa ngồi uống rượu, vừa ngắm dưới sông, coi bóng trăng thành soi làn nước bạc.

Mười mấy năm về trước, ông Trương-minh-Biên là một thầy thơ-ký. Lúc đó ông đã có vợ là cô hai Thinh, con của ông điền-chủ Ngai ở Rạchgiã, ở với nhau được sáu, bảy năm, sau được một đứa con trai.

Ngày nọ ông được một bức thư rời cáo vợ ông có ngoại tình. Ông không suy nghĩ cho kỹ về nhà đánh vợ, rồi đuổi vợ con đi. Ông buồn nói vợ nói con, nên xin thôi làm việc, đi Tây học gần mười năm, đỗ Tú-tsi luật, rồi về làm trạng-sư.

Về đạo vợ-chồng, đã có mối bán bên lòng nên Minh-Biên chán-ngán không thêm cưới vợ khác. Tuy ông không cưới vợ nhưng ông cũng tìm một người bạn đàn-bà để những khi buồn tủi tính xưa thì có người khuyên-giải. Người bạn đàn-bà kia lại là một cô gái giang hồ có tiếng ở Saigon : có tư Dung.

## Chuyện ngắn

# CÂY DA CỬ BI

Ông Minh-Biên muốn cho có một căn-phủ lâu ở đường Hàng-sao.

Đêm rằm ấy, Minh-Biên muốn đi lại nhà có mà ông tại không đi. Ông ngồi nong la ve dom qua phía bên cầu tàu K-ánh-hội, thấy chiếc tàu Athos II đang sửa soạn dặng khuya có nhỏ neo chạy về Tây, đèn đốc đốt sáng loà.

Thình lình có người vỗ vai ông và nói:

— Anh Biên ! Trời ơi, mười một năm rồi tôi mới gặp anh. Anh còn nhớ tôi không ?

Trương - minh - Biên day lại thấy bạn cũ là thầy Nguyễn-hữu-Nghĩa, thì vừa bắt tay mừng rỡ, vừa nói :

— Tôi bao giờ quên anh được. Sao, lên lời Thông-phán chưa ? Ngồi đây, ngồi uống rượu chơi.

— Tôi có làm việc đâu mà lên Thông-phán? Làm cực trí chờ làm gì anh, bây giờ tôi làm ruộng. Tôi có hay anh ở bên Tây về, nhưng mắc việc ruộng nương nên không lên thăm anh được... Anh đi mười mấy năm rồi, chưa hết buồn hay sao mà nét mặt còn đau đáu như vậy ?

Trương-sư Bên chau mày, trầm ngâm một hồi rồi nói:

Tôi buồn hoài, mà không phải tôi buồn vì cang-thương chia rẽ, tôi buồn vì tôi nhớ đứa con tôi. Tôi giận vợ tôi rồi tôi bỏ luôn nó, tôi nghĩ lại tôi ăn năn, tôi bậy qua.. Mà liết làm sao bây giờ ?

Hữu-Nghĩa là một người bạn thiết của Bên biết rõ chuyện nhà của bạn, nên nghe Minh-Biên nhắc tới việc trước, thì thầy lộ vẻ buồn, nhân mặt nói :

— Anh nhắc tới con anh, mà anh có biết tôi lên Saigon lúc này làm chi không ?

Minh-Biên không hiểu ý Hữu-Nghĩa muốn nói gì, nên ngờ-sung mà không trả lời. Hữu-Nghĩa hớp một hớp rượu rồi tiếp nói :

# BÊN DÒ XU'A

THÂN-VĂN

— Tôi tưởng anh, không thương con anh, nên hồi tôi mới gặp anh tôi không muốn nói chuyện nhà của anh cho anh biết... Anh nhớ con anh, mà nếu đêm nay anh không gặp tôi thì không chừng chửa mười năm nữa anh mới thấy mặt nó.

— Sao vậy ?

— Kanya này nó đi Tây ; nó đi chiếc Athos II đang đậu bên kia đó. Hôm rằm tôi lên Saigon lo giùm giấy tờ cho nó.

— Trời ơi, có một mẹ một con mà mà nó chịu cho nó đi sao ?

— Chỉ giận anh, nghe anh làm Trương sư, muốn cho con học luật dặng sau trở về làm Trương-sư chống với anh chơi, nên chỉ mới cho nó đi Tây học đó. Anh bay lắm... thiệt là bậy.

— Tôi có bậy thật, mà cũng có phải. Bậy ở chỗ tôi bỏ con tôi, mà phải ở chỗ tôi để vợ tôi. Vợ mà trác nét như vậy, ở với nhau sao được ?

— Anh quấy đến trăm phần trăm, chờ không có phải chờ nào hết. Anh được một la thơ rơi, dặng lẽ anh phải dò trong lòng đục, suy xét cho cùng, chờ có đầu nhằm mắt tìm lời như vậy ? Tôi dám cam đoan với anh rằng trên đời này anh không có thể kiếm được một người vợ hiền như chị tôi vậy.

Minh-Biên suy nghĩ một hồi rồi nói :

— Phải, tôi bậy quá ! Lúc ấy tại tôi không nghĩ cho kỹ, được cái thơ rơi, không chịu đó là hối hận cho kỹ, nghĩ quyết cho vợ tôi ngoại tình rồi bỏ nhà đi mười mấy năm nay.

— Tại khi đó tôi hay không kịp, chờ tôi hay kịp thì việc không ra đến đời vậy. Chị hai có đưa bức thư cho tôi coi. Tôi biết thảng viết bức thư đó nhiên ; nó là đồ khôn nạn, ganh ghét vợ-chồng anh, rồi pha gia đạo anh chơi, chờ chị hai có làm điều chi thất tiết đâu.

Anh quấy lắm... Từ ngày anh bỏ mà đi, chỉ rầu, chỉ buồn hoài, nhiều khi chỉ nói chuyện với tôi chỉ khóc. Hồi anh đi tôi giờ chỉ ở vậy mà nuôi con. Phải chi chi không thương anh thì đã có chồng khác rồi. Anh lấy con tư Dung chỉ cũng hay... Chỉ buồn và giận anh lắm... Anh phải làm sao mà chuộc cái lỗi của anh thì lương tâm của anh mới an được.

Minh-Biên ngồi tro tro như khúc gỗ, thờ ra hoài mà không nói chi hết. Một hồi lâu ông vùng đứng dậy, kêu bồi trà (tiểu rượu), rồi bắt tay từ giả Hữu-Nghĩa và nói : « Khuya tôi ra bến tàu, mà anh đừng nói cho vợ con tôi hay. » Sau giờ sáng chiếc Athos II mới chạy, mà lối 1 giờ thì Trương-sư Bên đã có mặt tại cầu tàu. Một cái xe hơi vừa ngừng, thì thấy Hữu-Nghĩa bước xuống với con trai ông. Vợ ông không có đi theo. Nhờ xe ngừng ngay dưới bóng đèn điện nên ông dòm thấy con ông lộ rõ ; ngày nay nó đã cao lớn, mặt mày sáng sủa, giống ông hệt.

Minh-Biên kéo bầu áo mưa lên cho khôă lấp thân dưới mặt, bước lại bắt tay Hữu-Nghĩa và bắt luôn tay con. Ông hỏi Hữu-Nghĩa :

— Có hai không đưa con đi hay sao ?

— Không, chỉ sợ bán-bịu nên chỉ không đi.

Biên day qua nói với con : « Qua là người quen với bà ngoại cháu ở Rạchgiã. Bà ngoại cháu gửi cho qua 500p.00, biểu qua đưa lại cho cháu làm tiền đi đường. Nè, cháu cất đi, coi chừng kéo mất. Cháu qua Tây rán học cho giỏi như cha cháu, khỏi dùng công cha mẹ nuôi dưỡng cực nhọc Thôi, cháu lên tận đi. »

Sáu giờ, chiếc Athos II nhỏ neo, lần lần dang-ra khỏi cầu rồi từ từ, trường trên mặt nước. Trương-sư Bên đưa tay ngoắt, nước mắt ướt ròng. Chừng tàu chạy khuất dạng, ông ra về, dặn Hữu-Nghĩa : « Anh làm sao nói cho vợ tôi hết giận, thì tôi cam ơn anh đời đời. »

Hai tháng sau, ở Saigon người người đều lấy làm lạ về sự Trương-sư Bên dứt tình cùng có tư Dung. Có người hỏi có tại làm sao, thì có cháu may thỡ ra rồi trả lời bằng một câu văn xung : « Cây da cử về bên đó xưa! »

# THƠ HỌC SANH

(Tiếp theo trang 9)

nhà thi-sĩ, mỗi câu viết là một câu thơ; khôn nhưng toàn những vần sao đã lấy ở sách cũ cả!

Chắc em sẽ hỏi: « Thế còn cảnh gặt hái đã hái ở đâu để đâu? ». Thì chính các cậu đã quên mất, chỉ tả sơ lược năm ba dòng ở cuối bài!

Em thấy chưa, các cậu đã làm bài luận lạc đề (đó là chưa kể lời an cập văn người M. Mà như thế, chỉ vì các cậu hấp tấp, không suy nghĩ, kể thì đầu đề ra cũng có cái oai thiết, đoạn « trong một cuộc du ngoạn ở thôn quê » không ích gì hết; nhưng toàn là « nghĩa rồ, ràng, minh bạch, thì lời của các cậu không chối cãi được!

Còn nhớ năm xưa, trong kỳ thi cao-dặng tiên học, người ta ra bài luận pháp văn, báo kể một tiêu thuyết đã đọc và thích, nhiều thí-sinh đã đem thơ ngụ ngôn La Fontaine hay đem lòng Le Cléz của Corneille ra giảng! Một kỳ khác, về luận quốc văn, người ta hỏi một bài thi ca hay, nhiều cậu đã đem bài phú thuộc phiên hay bài văn lễ Võ-Tánh ra bình!

Em Mai, em cũng đoán rằng các cậu ấy đã thi rớt. Mà thi rớt, không những trẻ một năm học, lại còn có thể mất chí tấn thủ về sau.

Em thấy chưa, em Mai, *Thiếu suy nghĩ* rất hại cho đời học-sinh của các em. Ra đời, nó còn nhiều hại lớn. Rồi em sẽ biết, làm công việc ở đời chỉ hư hỏng vì kể làm việc không biết suy nghĩ trước khi làm.

Em Mai, em hãy nhớ lại trong đời học-sinh của em, có khi nào em đã phạm lỗi *thiếu suy nghĩ* như các cậu học trò nhỏ nhỏ của anh không? Anh ước mong em không thế, nhưng nếu có, thì anh mong em từ nay về sau, trước khi làm một việc gì, hãy suy nghĩ kỹ càng, đừng có hấp tấp mà hỏng việc.

MAI-LONG

## KẾT QUẢ

### Cuộc xổ số Đông-Pháp

Cuộc xổ số Đông-Pháp tại Hanoi hôm 4 Novembre, kết quả như dưới đây:

Số nào ở sau chốt có số:

60	09	75	74	thứ trung	10p.00
3.730	0.979	0.707	7.894	7.384	50p.00
2.425	7.404	2.400	..... 100p.00		
Mấy số này: 243.516 133.388					
272.970 091.891 074.927					
232.851 273.403 đều trúng 500p.00					
Số 957.518 trúng 5.000p.00					
— 126.653 — 10.000p.00					

Một quyển sách khảo-cứu nên xem:

### « Tôn-Thọ-Trường »

(1826-1877)

một thi-sĩ trú-danh ở Nam-kỳ

KHUNGNG-VIỆT BIÊN-SOẠN

do

« ỦY-BAN PHAN-THANH-GIẢN »

của hội

« Nam-kỳ Tri-Đức Thê-Dục »

xuất bản

và

Nhà sách Nguyễn-Khánh-Dàm

12, đường Sabourain, Saigon

PHÁT HÀNH

### ĐẠI-VIỆT

là một tạp-chí có thể lãng-bỏ tri-thức, di-dưỡng tinh-thần các bạn:

« Ai-tình Miếu » tiên-thuyết của Hồ-Biên-Chánh đã bắt đầu đăng trong Đ.V.T.C. số 1.

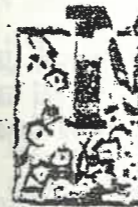
### NAM-KỲ

là một tuần-báo thời-gia đình các bạn một cuộc tiêu-khiển thanh-nhã và thú-vị. Các bạn hãy đọc và cổ-dồng cho nó.

## GIỚI-THIỆU SÁCH

# XUÂN-THU NHẢ TẬP

của TRÚC-HÀ



EU ai có để ý đến tình trạng văn-giới nước nhà gần đây, tất nhận thấy một sự thay đổi mới mẻ. Loại sách khảo-cứu rất được hoan nghinh. Sách khảo-cứu bán chạy hơn tiền thuyết. Nguyên nhân gì tạo nên sự thay đổi đó? Ở đây, tôi không cố ý xem xét vấn đề ấy. Tôi chỉ đưa ra một điều nhận xét. Và thêm một điều này nữa: nhiều nhà xuất bản và nhà văn lo công hiến cho độc-giả loại sách khảo-cứu. Theo tôi, đó là một chuyện đáng mừng cho sự gây dựng nền học thuật Việt Nam. Nhưng, trước khi được mừng tron, tôi thấy có chỗ đáng tiếc. Là phần nhiều sách khảo-cứu vừa « mới ra lò » lại sách cao độ giá biết rằng tác giả không được kỳ vọng trong việc biên soạn.

Quyển sách, giống như món hàng, chỉ cần phải có để cung cho sự cầu. Độc-giả làm lúc bực mình trong khi hăm hở lật những trang làm lạc.

Cho nên, nếu may mà gặp được một quyển sách nào tỏ ra một công phu dày cặn trong việc nghiên cứu, thật là một thú vị nồng-nàn cho độc-giả. Thú vị đó, tôi được ném quĩ khi xem đến « Xuân-Thu nhả-tập ».

Tuy không phải là sách khảo-cứu, nhưng « Xuân-Thu nhả-tập » phò bày cho chúng ta một công trình đáng khen ngợi của một nhóm nghệ sĩ tài hoa, trang trọng, có một quan niệm kỹ lưỡng về nghệ thuật. Nhóm người ấy là Nguyễn-Sở-Gung, Phạm-văn-Hạnh, Nguyễn-xuân-Khوات, Nguyễn-xuân-Sanh, Đoàn-phú-Từ cùng hợp-tác tạo nên một mỹ-phẩm khác thường là quyển « Xuân-Thu nhả-tập ». Tại sao sách gọi là « Xuân-Thu »? — Vì « Xuân-Thu » theo cổ-tục có hoa-này-nở dưới mặt trời, và bóng-lua-chín. Mỗi bữa tương đương nhiên,

cải-nhập của cuộc sống vô-cùng. Sắc-xuân và hương-thu. Hai mùa quả-độ, nguyên-chuyên trong không-cổ, không, nhẹ... »

Nếu hiểu-sách với ý nghĩa như thế, nhóm nghệ-sĩ Xuân-Thu mới một cao-vọng là đặt mình vào chỗ « cao, trong, nhẹ », để hòa với « cái Nhịp của cuộc sống vô-cùng ». Mà phương-tiện để đạt vọng là Nhai với Thơ, hai người rung động có thể đưa tâm-hồn người ta đi cùng một điệu với sự rung-động trong trời-bao-ta của Trời-Đất.

Nhóm người ấy là những tay thơ rất trẻ-mới, rất tình-tế, rất công-phu. Họ gọt đẽo từ-chữ, trao chuốt từ-câu, sâu-sắc từ-ý. Về điều luyện từ-một nét từ-nhất. Có lẽ vì thế mà làm khi độc-giả phải dụng-dầu với những câu-gò-gàn, khó hiểu. Tuy nhiên, ta không thể không chú-ý đến những màu-tư-tưởng tài-kỳ, sâu-sắc, hoặc những chỗ phân-biệt tế-nhĩ tí-tí-h-vi.

Ở bài « Thiên-Chức », ông Đoàn-phú-Từ phân-tách cái « TÔI » với cái « TA » một cách thâm-trầm, thấu-đáo. Muốn cho bạn đọc thưởng-thức trước một chút ý vị, tôi xin trích ra đây một đoạn dài:

« Trời-đất bao-là, còn người chẳng qua như « cô-nội-hoa-bên ». Từ-thuở một mùa nào cho « đến ngày không bao-giờ sẽ lụi, sông-giò « không ngừng-trông-vũ-trụ, mà ta chỉ là « hình-bóng-mập-mờ của một mây-cát bụi « mỏng-mảnh, tan-biến trong một khoảnh-khắc « thoáng-nur không.

« Những khoảnh-khắc đã thành, và lòng « mây-mây-cát-bụi đã có muôn đời sông-giò. « Sức-sống dao-dạt không cùng đã toàn-hiến « trong thân-hình-bè-mọn; muôn ngàn số-kiếp « luân-hồi; trong giây-phút-đã-từ-lại để thành « TA.

« Phát-giấy đã gồm thân-vật-viên.

« Và, trong « phát giấy viết viên », Ta đã là Tất cả, và Tất cả đã bừng sáng hoàn toàn trong Ta. »

« Nhưng, tôi là gì ? và tôi biết gì ? »

« Từ cái « TÔI » dày đặc, tôi làm, biến trong « khoảnh khắc đến cái « ta » sáng suốt, không cùng, đã là một cuộc giải phóng, một sự giác ngộ. »

« Trước khi sinh, ta đã có tự hào giờ, trong « sức sống vô-cùng-tàn của Tạo-vật — và ta « vô hình tức là ta vô hạn. Từ lúc có hình « thể con người, ta đã bắt đầu nằm thu trong « cái vỏ nhất-thời, mỗi ngày một dày đặc, « cách biệt ta với vạn vật. Và ta đã thành lời « riêng chiếm một khu đời chật hẹp đối-phó « với những cái tôi khác, với sự-vật bên « ngoài. Bao nhiêu nhu-cầu, bao nhiêu cá-tính « đã làm cho những cái tôi khác nhau càng « ngày càng cách biệt. Một dòng khí huyết đã « tách ra từng giọt riêng và những anh em « cùng cha mẹ đã biết áp, mỗi người một « cảnh đời, một cõi sống. Mỗi người một phần, « không còn chung lẫn như hồi ngày đại. »

« Từ cái thể duy nhất đã chuyển sang cái « thể song lập : tôi với đối phương là vạn vật, « là tất cả những cái gì không phải-tôi. Tôi đã « tự xây một bức thành bao kín, mỗi ngày « một dày, một kiên cố, bùng bít mặt mừng, « như diêm cơ một nhà phủ uộ quê, như « một nhà hầm chôn của, — ai có nhớ « chuyện người hà tiện trong tiểu thuyết Pháp, « một đêm kia chết thảm trong hầm đã tự « xây ? »

« Tôi đã thu tròn trong kén, như con tằm « tự vương mãi dây oan. »

« Ôi ! héo-hạnh là chừng nào ! hieu-quanh là « chừng nào ! mặt mũi thảm thiết ! »

(X. T. N. T. trang 23-24)

Xem qua đoạn văn đó, chắc bạn đọc đoạn được định-y của nhóm Xuân Thu là muốn phá vỡ « cái tôi trần-tục, cái tôi nặng dục-giệp, còn nằm trong vỏ kín » để mà trở lại với cái ta vô-hạn hầu « bỏ hẳn với khinh thanh, rung động nhịp nhàng với Nhạc thiên lưu, th'o Diệu tuyệt với và tuyệt đối. » Theo họ, sự « uoá lẫn » này có thể thực hiện được « bằng Tinh yếu, bằng Thơ, bằng Tin tưởng. »

Nói đến thơ, nhóm này có một quan niệm rất mới. Ấy là « một cái gì không giải thích

được, mà không cần giải thích. Nó chiêm đoạt ja tất nhiên, hoàn toàn, tức khắc. » Có rung động là có thơ. Phát-cần và chỉ-cần có rung động ấy. » Trong bài luận về Thơ có một đoạn rất thú vị, phân biệt thi-nhơn với thi-sĩ:

« Đứng trước một hiện tượng đẹp như nước « thu, rắng chiều, một cảnh sắc xinh như kiêu « mắt, làn môi... người ta thường nấc-nôm « khen là : « nên thơ », là : « tất cả một bài « thơ ». »

« Nhưng, như trên đã nói, một vật chỉ là « Thơ » khi nào có rung động. Và chỉ là « Bài Thơ » khi nào có truyền lan sự rung « động ấy. »

« Người thứ nhất rung động với chiếc « lá, đã tạo ra « chiếc-lá-thơ », và đã là thi- « nhân. — như thường nói : người có « hồn « thơ » cảm được vật « nên thơ ». »

« Mà người thứ nhất truyền lan được cái « rung động ấy, ghi mãi được « chiếc-lá-thơ « kia, bằng một cách nào « thật » và « đẹp », « — như bằng lời : »

« Gió cây trút lá, trăng ngàn ngấm gương... » đã tạo ra « bài-thơ-chiếc-lá », và đã là thi-sĩ. »

« Một khỏe mắt, một làn môi... là « thơ » ngụ « trong người đẹp, mà người cảm được là « « thi nhân ». Người đẹp thành « thi-sĩ », ấy là « người liết phụ truyền lan cái rung động bằng « đôi hạt nước mắt long lanh ; ấy là gã si « tình, dù bằng một sự ghen ngào thắm thiết. »

« Bài thơ » đã thành. »

« Lúc Thời Oanh-Oanh quay mặt đi, vành « trăng lồng mây lầu vào đám mây tóc... Vỡ « kiêu lợ ấy chưa phải « bài-thơ ». Nhưng bước « chân nàng in trên cát, khi qua cửa phòng « Trương-quân-Tuỳ để về phòng mình, lúc « đầu con đê, sau lùn xuống như ngập ngừng « bịn-rịn « rồi vội vã biến mất như « người « trông thấy... Điện cao thấp ấy đã là « bài « thơ ». Và chàng Trương đọc được linh Oanh- « Oanh trên bài thơ cát, đã là « đọc giả ». « xứng đáng, đã có chất thơ, có cốt đản, có « nội tình... đã là « thi-nhân. »

« Mà Trương thi nhân, Thời thi-sĩ phải chăng « cùng người một hội một thuyền đầu xa... »

« nhỏ ao từ một bờ Rừng-Động ? » (X. T. « N. T. tr. 36-37). »

Cũng trong bài ấy, tác-giả phân-tích tách cách đặc biệt của thơ là « Không cần lúc nào... cũng « rõ nghĩa, vì nó không chủ động trong địa « hạt ý nghĩa ; không phải lúc nào cũng sáng « của tâm linh, nó giữ phần sâu kín, nó giữ « phần sâu sắc ; không phải lúc nào cũng theo « lý luận, vì nó chịu sức chỉ phối của những « luật vô hình ; không lúc nào cũng để chỉ bảo « một cái gì ; vì nó không vụ ích lợi thực « tế. (X. T. N. T. tr. 35) »

Chính vì cái quan niệm sau này nên các bài thơ trong « Xuân Thu nhả tập » đều hi hiêm, tối tăm, khiến độc giả phải chịu là không hiểu gì cả, không cảm gì cả, cũng không rung động chút gì cả. Đây, bạn đọc thử xem một đoạn trong bài « Thư, Thơ » :

Thư, Thơ ..

Gửi, không gửi ?

Viết, sẽ g

Vội vội, hắt hiu...

Tôi, không tôi ?

Than thở, tâm thành

Một ngày ngọc

tôi

Một phút hương

lòng

Trăng trong hồn...

— Hương-Tần !... (X. T. N. T. tr. 47)

Bạn nghĩ thế nào ? Cái rung động mà « thi-sĩ » muốn truyền cho bạn, bạn có tiếp nhận được không ? Chắc hẳn — cả và tới nữa — đều không phải là « thi-nhơn ». Hay là « thi-sĩ » trong Xuân-Thu đã ngộ nhận Thơ với Nhạc ?

Ta thường nói một bản nhạc có thi vị. Ấy là trong Nhạc có Thơ. Và cũng thường bảo rằng một bài thơ có âm hưởng rất tốt. Ấy là trong Thơ có Nhạc. Tuy vậy, Nhạc là Nhạc mà Thơ là Thơ, hai cái ấy có tách cách riêng của nó, không thể hỗn hợp làm một được. Nhạc gọi cảm, không cần hiểu. Thơ có hiểu rồi mới cảm. Trong « Thanh-Nghị » số 22, ông Diệu-Anh có viết một bài phê-bình rất xác đáng về cái

quan niệm làm-lẫn ấy. Tôi xin mượn một đoạn để kết thúc cho bài văn của tôi :

«... Muốn đuổi hết lý-trí ra khỏi thơ, thực « là muốn một điều không sao thực hành được. « Ngôn ngữ đã là lý-trí, mà thơ bất buộc dùng « ngôn ngữ. Nghệ-thuật âm-nhạc thuần-túy « hơn vì âm-thanh đánh thẳng vào thính-giác « rồi làm rung động thần-kinh. Mỗi chữ trong « câu thơ có một ý-nghĩa thì nghĩa xuôi của « câu thơ sẽ làm cho ý-nghĩa từng chữ rõ « rệt hơn lên, ở trong một hệ-thống, mà vẫn « không mất sức khêu gợi không cùng. Trong « bài luận về Thơ, các tác-giả dẫn câu :

« Gió cây trút lá, trăng ngàn ngấm gương « Câu thơ ấy làm ta rung cảm, nhưng ta hội « ngay được ý xuôi của nó. Người ta thường « thức câu của ông Xuân-Sanh :

Tỳ bà sương cũ đứng riêng xa « vì nó không quá tối nghĩa, nhưng người ta « chỉ cảm thấy cái hay của câu :

« Đấy đĩa dưa đi nấp hải hà « khi người ta hiểu : hoa quả thay luôn trên « đĩa, mùa (thời gian) đi trên đĩa dưa theo « một nhịp tròn-lớn. »

Vậy thi, nghĩa xuôi vẫn cần lắm trong thơ « ông Xuân-Sanh và khi hiểu nó rồi người ta « mới xúc động hoàn-toàn, mãn nguyện, Thơ « thì nói sao được câu thơ trên kia « chiêm đoạt « ta tức khắc, hoàn toàn, tất nhiên ? » « Cái thuyết thơ tác động ngoài ảnh hưởng « của lý trí là một thuyết hiện chưa xây dựng « được trên nền móng hoàn toàn kiên « cố. »

« Mà đem thực hành nó thì khó khăn vô « cùng. Nếu nhà thi sĩ ghép chữ chữ để họ « hiểu tức khắc, mà để độc giả lúng túng có « khi tìm hiểu mà vô hiệu thì còn đâu cái « mục đích truyền lan rung động của thơ ? « Thơ sẽ là một lối « tri thức » dành riêng « cho một vài tâm hồn bạn. Nàng thơ sẽ vào « ẩn ở một ngôi lầu mà cửa chỉ mở khi có « một hai người tới biết đọc câu thần chú : « « Sésame, ouvre toi ». Lối đầu ở ta không « biết câu thần chú, lối ở thi-sĩ đã không « muốn mở cửa đón ta. »

TRÚC-NA



**CHIẾN CUỘC AU-TÂY**

**NGA-ĐỨC.**—Trận Stalingrad vẫn còn kéo dài. Tin bại hèn trái ngược nhau, nhưng Mácscou và Berlin đều tuyên bố rằng ở phía Bắc và phía Nam Stalingrad, Thống chế Nga Timochenko đang tiếp tục chờ đến rất nhiều viện binh ngang qua sông Volga. Sự lấn ép (pression) của quân Nga ở phía Nam Stalingrad rất mạnh.

Ở Caucasus, quân Đức có thắng lợi được chút ít, và vừa chiếm được thành-phố Alaguir.

**ANH-MỸ-Ý-ĐỨC.**—Tuần rồi là tuần thứ hai của cuộc tấn-công của Anh ở Ai-cập. Quân Anh có tiến được ít nhiều, nhưng kho-không và liên quân Đức-Ý chống cự rất bền bỉ. Hôm thứ hai 2-11, có một trận chiến xa rất lớn. Thống-cáo của Anh cho biết rằng trong hai tuần, họ đã bắt được 9 ngàn tù binh, trong số có mấy thượng sĩ quan Đức-Ý, như đại tướng Đức von Thomas.

Theo lời tuyên bố của đại tướng Montgomery, chỉ huy đạo binh thứ 8, thì quân Anh đã hoàn toàn thắng trận; còn theo thông-cáo Đức thì cuộc tấn công của quân Anh đã thất bại, mặc dầu họ có tiến được chút ít ở đôi nơi.

**CHUYÊN NGOẠI CHIẾN-TRANG**

— Ở Nhật-bổn, ông Kazuo Aoki, Quốc vụ tổng trưởng, được bổ nhậm làm Tổng trưởng bộ Đại-dông-Á. Đồng thời, ông Yamamoto được bổ nhậm làm Thứ trưởng bộ này.

Ông Aoki có với đại sứ của Nhật ở Tàu là ông Shigemitsu về Đông kinh để trao đổi ý kiến; hai đại sứ của Nhật ở Đông dương và Thái-lan là những ông Yoshizawa và Tsubokami cũng được với về.

— Ở Huế kỳ, hôm 4-11, có cuộc tuyển cử các vị nghị-viên ở Dân biểu viện, một phần ba các vị nghị viên ở Nguyễn lão viện và 32 vị Thống đốc.

Kết quả đảng Cộng hòa thắng lợi và thêm được rất nhiều ghế; tuy vậy, đảng Dân chủ vẫn còn giữ đa số ở cả hai nghị-viện (có 218 nghị

viên dân chủ và 205 nghị-viên cộng hòa ở Dân-biểu-viện; 56 nghị viên dân chủ và 38 nghị viên cộng hòa — kể cả cũ và mới — ở Nguyễn-lão-viện).

**TIN TỨC PHÁP VÀ THUỘC-ĐỊA**

— Ở Madagascar, vì không còn thể kéo dài cuộc kháng-chiến nữa được, ông Toàn quyền Anet đành phải ngưng cuộc chiến đấu và mở cuộc đàm phán với quân Anh để đình chiến, hôm 5-10.

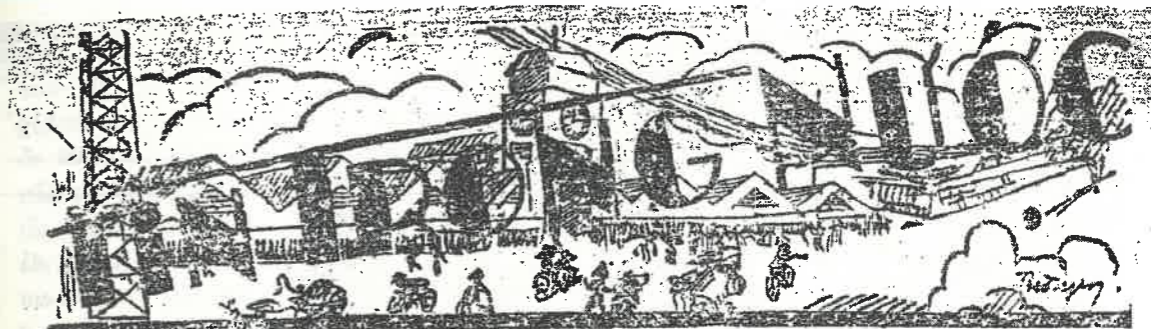
Bao « Pest » bên nước Hung (Hongrie) có đăng một bài để tặng dương nước Pháp, nói rằng « công cuộc phục hưng Pháp quốc đã biểu lộ rõ với nhiều việc kiến trúc, như hải cảng Marseille sẽ trở nên một thương cảng lớn nhất và tốt nhất ở Âu châu. Chi quyết sống của nước Pháp chẳng bao giờ dài dài. Việc này khởi làm xong rồi thì lo làm tiếp việc khác nữa. Có nhiều thương thuyền lớn nay đã đóng rồi được phân nữa, sẽ giúp cho nước Pháp chiếm một địa vị to tát trong cuộc vận tải, sau khi hoàn hải thái bình ».

Đó là một bằng chứng rõ thêm sự phục hưng của nước Pháp. Tuy phải suy sụp, song nước Pháp vẫn còn giữ vững cách tư cách thuở nay làm cho quốc gia cao vọng, là sự ham cầu tiến bộ.

Nghe lời hiện triệu của Quốc trưởng, cả thầy-thần dân đều đứng dậy mà đáp: « Có chúng tôi đây », rồi đua nhau làm việc, làm dựng ngày mai, khi hoàn hải trở lại thắng bình, thì nước Pháp, đối với vận quốc, được thâu lại cái địa vị cao quý cũ. Nước Pháp là một đại quốc mặc dầu gặp hoàn nạn cũng không thể khuyhng nguy được.

**THỜI TIN.**— Cùng ông Ng-hà Thiên (P. Penh) và chủ biên Văn-Hóa (Rachja);

Quý ông có xin gửi N. K. T. B. từ số 1 đến số 5, song rất tiếc chúng tôi không còn số nào. Xin quý ông cảm phiền. *Ty Quân 19*



**TUẦN** là Cầu tế Quốc gia đã khai mạc. Thống chế Pétain có đọc diễn văn truyền thính hiệu triệu tất cả dân chúng ở các xứ thuộc địa. Hãy sốt sắng rập nhau vào giúp cuộc Cầu tế Quốc gia, tức là giúp anh em bên Pháp đã bị nạn chiến tranh, cửa nát nhà tan lại còn gặp sự lạnh lẽo ghê gớm của mùa đông sắp tới bên mình, xiết b. o khổ cực.

Vậy người Pháp người Nam ta, đang sống ấm no, yên ổn ở xứ này, một lần nữa, chúng ta hãy mở rộng lòng từ bi giúp người làm nạn, để tổ tình đoàn thể, thân thiện gần bó chặt chẽ giữa xứ Đông Pháp và Đại Pháp.

**CHIẾU** theo nghị-dịnh quan Thống - đốc Nam-kỳ ngày 27 Octobre 1942, kể từ 1er Novembre 1942, các lò đường (chạy máy hay là dùng trâu bò) trong địa-phần hạt Chợ-lớn và Tân-an, sẽ đóng cửa, không được phép chạy nữa. Trong hạt Tây-ninh, những lò dươg ở cùng giữa đường « Route haute » và sông Vaico Oriental cũng phải ngưng chạy.

Quan Thống-dốc Nam-kỳ sẽ tùy theo ý kiến của Hội sản xuất đường mà cho phép từ lò đường kê trên đây mở cửa lại.

Cũng bị đóng cửa kể từ 1er Novembre 1942 và chỉ trong thời gian làm bản đồ g kê của Ủy-ban Nghiệp-nghề về khoa trồng mía mà thôi, tất cả lò đường trồng hạt Giã-dinh và Thuận-một.

**HEO** sắc lệnh của Quốc trưởng Pétain ký ở Vichy ngày 29 Xout 1942 thì mỗi khi nhân viên tổng ban Thương - trực của Hội đồng quản hai môn khoa, quan Toàn quyền Đông-Pháp có thể ký nghị định chọn cử các nhân viên mới để thuê vào và chọn cử trong số những ông Hội đồng quản hạt đương tại vị.

Và lẽ ấy mà ba ông dưới đây đã được quan Toàn quyền chọn cử sung vào ban Thương-trực của Hội đồng quản hạt kể từ ngày 1er Novembre 1942:

MM. Henri Balencie, Antonin Boudier và

René Besseyre des Horis, để thay thế cho 3 ông Henry de Lachevrotière, Lalung Bonnaire và Palanque.

**H**ôm đầu tháng này tờ nhật-bào « Phóng Sự » ở Saigon đã tuyên bố đình bản. Bản đồng nghiệp cho biết không còn có thể chạy cho ra giấy mà in báo nữa được. Thật cũng đáng tiếc.

**M**uốn kết chặt thêm tình đoàn thể và thân thiện, kể từ nay xứ Đông-Pháp ta đã nhận vào « nhà nà » cho 7 thành phố lớn bên Pháp.

Hàng-Pháp nuôi thành Orléans, Bắcký và Lào nuôi thành Louriers, Trưngky Namkỳ và Cao-miền nuôi thành Besseval. Song không những các xứ của Liên bang Đông Pháp phân làm « Chủ mưu »-thời, mà các thành phố lớn ở xứ ta cũng được cái bản hạnh ấy nữa, như Hải-phòng nuôi B. pentin, Hanoi nuôi Orchies, Bắc-ninh, Nam định, Hai đương, Thái bình và Hà đông nuôi Se-lin.

Địa phương Saigon-Cholon của chúng ta thì nuôi thành Tours.

Cuộc xô số Đông Pháp kỳ này, số thứ nhì trúng 5.000p, nghe nói đã lọt vào tay một viên thư ký giúp việc ở nhà hãng Franco. Thế là Thần tài vẫn còn ở Saigon, nhưng còn số độc đắc, ngài đã ban cho ai?

**C**HUNG tôi lấy làm vui mừng mà hạ tía M. Georges Gautier, phó Toàn quyền Đông-Pháp mới được Chánh-phủ Pháp bầu đặc ân, an-từ khue bá Ngũ-dang-Bắc-đầu-Hầu-tinh.

**M**ẤY ngày rày người an-tam ta bàn luận rất nhiều về việc ông Peltier, một người Pháp trăm phần trăm và chưa đầy 30 tuổi đã được Hương chức làng Vinh-lộc (Rachja) bầu cử làm chức Đại-hương-cá. Thật là một việc hiếm có, và ông Peltier phải là người thế nào nên mới được Hương chức làng Vinh-lộc kinh trọng đến vậy, tôn ông lên cái địa vị cao như một « thôn » xã như vậy.



(Tiếp theo)



**C**ô Quế lau nước mắt rồi ngó ngay Xuân mà đáp :

— Em cảm ơn anh. Anh thương em nên anh muốn giúp em như vậy, em cảm tình anh không biết chừng nào. Nhưng

mà có nhiều cô khiến em không thể nhận số tiền của anh cho được. Thứ nhất, anh qua Pháp mà học, phải học lâu nên tốn hao nhiều; vậy thì anh phải để dành tiền mà ăn xài, không nên để lại cho em. Thứ nhì, em nghe nói những người giàu gửi với anh thì đều được anh thương công xứng đáng. Anh cho đi chín Thập một trăm, anh cho thằng Chí 50, đang đến công họ cực nhọc với anh trời năm này. Bây giờ anh cho em tiền nữa, tề ra anh cũng thương công em làm cho anh vui xưa rày đó sao?

— Hai cô em nói đó đều sai hết. Hiện bây giờ qua cô tới 37 ngàn đồng bạc; qua để lại cho em một ngàn, thì cũng còn 36 ngàn, không đủ ăn học hay sao? Còn em viện cớ thương công, cái lý đó không chánh đáng, nên qua xin cho phép qua khỏi cãi. Qua muốn để lại cho em một ngàn, ấy là vì qua tình

giúp em được thỏa mãn cho mơ ước của em, chứ có (thương công gì đâu. Mà số tiền ấy cũng như tiền qua gửi để em cất giữ cho qua; đã làm anh em, sao em còn ái ngại chỗ đó?

Xuân liền thò tay vào túi lấy ra một cái bao thơ đựng 10 lăm giấy sắn, mà đưa cho cô Quế và nói tiếp: « Em hãy lấy mà cất đi. Nếu em từ thì qua buồn lắm

của **HỒ BIỂU-CHÂN** vậy. »

Cô Quế chau mày ngồi lặng thinh mà suy nghĩ một chút, rồi cô đứng dậy nói xăn-xóm: « Anh nói như vậy thì em phải lấy số tiền này. Mà em xin phép hỏi gặt anh một câu: anh để một ngàn đồng bạc lại cho em là vì anh muốn giúp em làm ăn, chứ không có ý gì khác phải hay không? »

Xuân cũng đứng dậy mà nói cứng cỏi: « Thiệt như vậy. Qua chỉ có ý đó mà thôi, chứ không có ý nào khác. »

Cô Quế chảy nước mắt lại nữa. Cô lấy cái bao thơ của Xuân và thùng thặng nói: « Anh muốn làm nghĩa với em. Vì tình anh em, nên em phải lấy số bạc của anh. »

Xuân hớn hờ nói: « Em làm cho qua hết buồn. Qua vui lắm; qua cảm ơn em. Còn một việc này nữa: đồ đạc trong nhà đây qua không biết làm sao. Hồi trưa qua khuyên Quan về ở đây mà làm việc, thì nó nói lương nó ít, nó không có sức ở nơi một căn phố; nó phải đi ở đậu với anh em. Qua nói hết sức mà nó cứ từ chối hoài. Bây giờ nếu chỗ đồ đạc đi bán thì coi kỹ qua. Còn chỉ chín Thập với thằng Chí thì qua đã có cho tiền rồi, không lẽ qua còn cho thêm đồ đạc nữa. Vậy qua xin gửi hết đồ trong nhà lại cho em. Hết qua đi rồi, thì em đem hết đồ về nhà mà dùng, rồi trả phố cho chủ. Tiền phố qua đã trả đủ tháng này rồi. »

Cô Quế nói: — Chớ chỉ anh Quan về ở đây, anh giữ đồ giúp cho anh thì tiện quá.

— Qua nói hết lời mà nó không chịu. Mà nó không chịu công phải, bởi vì tiền phố mất quá, nó ăn lương ít thì chịu sao nổi. Vì vậy nên qua không dám ép.

— Anh Quan không chịu lãnh, thì em giữ giúp cho anh, chớ biết làm sao bây giờ.

— Cảm ơn em. Sự buồn sự lo của anh bây giờ đã bay đi mất hết. Qua vui lắm, Qua muốn em thừa cho đi Hải hay, rồi ở đậu này ăn cơm với qua.

— Có anh Quan về ăn hay không?

— No không có nữa.

— Vậy để em về thừa cho đi em hay rồi em trở lại.

— Có Quế bước ra cửa thì gặp Quan vô. Hai người mừng nhau, rồi cô Quế đi về, cô hứa một lát cô sẽ trở lại ăn cơm.

Thiệt quả cách chẳng bao lâu cô Quế trở lại, mà bây giờ cô rửa mặt sạch sẽ, hơi đầu vênh khênh, lại hàn hồ mới chớ không phải nó đồ cũ bán đi làm như hồi này. Vừa bước vô thì cô trách Quan:

— Anna Quan lên làm việc, mà anh không thêm gì nhà thăm em chớ.

— Tôi mới lên tới nên chưa kịp thăm em.

— Chớ anh bắt đầu đi làm?

— Sang mai.

— Anh sẽ ở đâu?

— Tôi ở đậu nhà người quen trên Chợ-Đái. Anh em nói chuyện tới đó, kể thấy một chiếc xe hơi lớn ngừng ngay trước cửa rồi ba bốn người mở cửa leo xuống xe.

Xuân đứng ra rồi nói: « Ồ! Triều lên kia! Có tia mà anh nữa chớ. »

Ba người trong nhà đều đứng dậy. Triều bước vô trước; theo sau thì có vợ chồng ông Tư-Tết và cô Quyên. Xuân chào mừng. Triều tiến dẫn cô Quế với Quan cho cha mẹ biết. Mọi người chào nhau rồi Xuân mời ngồi và kêu thằng Chí đi rót nước trà đãi khách. Xuân lại đứng gần cô Quyên, ngo có mà cười và nói: « Em Quyên ở Saigon, tôi không có chút hao hết. Em lên trên này dựng chụp bình hồ? »

Cô Quyên ngó Xuân, nét mặt hớn hờ, cô cười và đáp: « Nếu chụp bình thì anh chụp

cho em, chớ em không chịu người khác chụp. » Xuân cười rồi hỏi ông Tư-Tết:

— Chú thím lên tới hồi nào? Đi Saigon chơi hay là có việc chi?

— Mới lên tới hồi xế. Con Quyên cứ đòi đem nó lên trên này cho nó học, bởi vậy chú thím dắt nó lên Nhà-trắng dựng nó coi như nó chịu, thì xin cho nó một chỗ dựng khai trường nó ở nó học.

— Chú thím đã dắt em đi coi hay chưa?

— Đi coi hồi chiều rồi. Nó chịu, nên chú thím cũng đã xin chỗ cho nó rồi nữa.

— Chú thím ở đâu?

— Muốn phòng ở ngoài khách-sạn. Nghe thằng Triều nói cháu thím ở Tây mà học nữa phải hôn?

— Thưa, phải.

— Tề ra thiệt cháu không chịu nghe lời chú. Thiệt cháu như định đi Tây hay sao?

— Thưa, cháu như định đi Tây. Cháu xin giấy thông hành và mua giấy tàu rồi. Sáng một lần chạy.

Tư-Tết ngo Xuân rồi lắc đầu, sắc mặt không vui.

Cô Quyên nghe nói, thì chưng - bửng; cô cũng ngo Xuân tròn trĩnh, và wa nước mắt mà hỏi:

— Sáng một anh đi Tây hay sao?

— Phải, sáng một anh đi.

— Trông lên trên này học cơ anh, tề ra anh đi Tây!

Triều hỏi Quan:

— Toa lên hồi nào?

— Mới lên hồi trưa.

— Toa lên đặng đưa Xuân xuống tàu phải hôn?

— Không, hôm lên đặng làm việc.

— Làm ở đâu?

— Dinh Hiệp-lý?

— Mủa mừng cho toa. Để mủa xin tia mủa mủa ở nán lại đặng sáng một đũa Xuân xuống tàu.

Cô Quyên vui nói: « Tôi cũng ở nữa. » Ông Tư-Tết cười và nói: « Muốn ở thì ở. Đưa cháu Xuân xuống tàu rồi sẽ về. Nay, cháu Xuân, chú mời cháu chiều mai ra nhà hàng ăn cơm với chú thím một bữa rồi sẽ đi. »

Xuân bợ-agg đáp: « Lời chú thím, cháu không dám cãi. Mà nếu vung chụp thì có cho bắt tiện cho cháu. »

Bà Tết chận hỏi :

— Sao mà bắt tiện ?

— Dạ, cháu tinh tối mai cháu ăn cơm với cô Quế và M. Quan đây rồi cháu xuống tàu.

— Tưởng ai đầu lạ, chớ anh em với thằng Triền thì thăm xin mời hết chiều mai ăn cơm chơi với nhau cho vui. Thăm xin mời hết mấy anh em.

Triền đứng dậy nói lớn : « Hội « Mai, Lan Cúc, Trước » nhóm đại hội, không ai được phép vắng mặt. Lời của Hội trưởng đây. Chiều mai anh em tụ tại đây rồi tôi đem xe vô tới rước đi. Ăn cơm rồi mình sẽ bàn tính sự đưa Xuân xuống tàu. À, Xuân, toa hay « chuyện mỗa đi nói vợ hay không ? »

Xuân cười mà hỏi lại :

— Nói vợ ở đâu ?

— Bên Long-mỹ, con gái của một vị đại diện chủ, đẹp mà lại giàu.

— Người ta chịu gả hay không ?

— Sao lại không chịu.

— Nếu vậy thì to, gần đạt được mục-đích của toa rồi.

— Phải. Chớ chỉ toa làm như mỗa thì xong quá, khỏi đi học tốn của tốn công.

— Ai có chi này...

Bà Tết nói : « Thì rồi rồi về nhà nó đòi vợ như sáo, nên chú thăm phải lo nói vợ cho nó đó. Chớ đó người ta chịu gả rồi, song xin để ra giềng sẽ cưới ».

Xuân với Quan bắt tay mừng cho Triền.

Vợ chồng ông Tư-Tết ở chơi một lát rồi trở ra khách sạn mà nghỉ với hai con. Ăn cơm mời Xuân, Quan và cô Quế chiều mai phải ra nhà hàng ăn cơm, không vắng mặt.

Khách đi rồi, Xuân liền hỏi chị chín Thiên dọn cơm dâng ăn với Quan và cô Quế. Ba người ăn uống nói chuyện chơi tới 10 giờ rồi cô Quế về, còn Quan ở đó ngủ với Xuân.

Chiều bữa sau, Triền đem xe hơi vô nhà Xuân mà rước anh em. Cô Quế đi theo về, cô thay đổi y phục, trang điểm chu đáo, rồi lên xe đi với ba cậu ra nhà hàng.

Trong bữa ăn, cô Quế nói chuyện không-ngaoan vui vẻ, làm cho vợ chồng ông Tư-Tết mới quen mà cũng yêu mến cô như đã quen lâu rồi.

Còn cô Quyên ngồi một bên Xuân, cô cứ ngo Xuân hoài, sắc mặt cô buồn hiu, không nói chi hết.

Ăn cơm rồi, vợ chồng ông Tư-Tết với cô Quyên sửa soạn lên xe đặng đi về phòng. Mấy anh em đưa ra xe. Cô Quyên hỏi nhỏ Xuân :

— Anh đi Tây chừng nào anh về ?

— Học xong rồi anh mới về.

— Chừng mấy năm ?

— Năm mười năm, không biết trước được lâu quá l... Anh đem mấy tấm hình của em theo hay không ?

— À, quên, để lát nữa về nhà rồi anh sẽ lấy mà bỏ vô rương.

— Anh phải nhớ đàu, nghe hôn.

— Nhớ... Em hãy an tâm.

Xe đưa vợ chồng ông Tư-Tết với cô Quyên về phòng rồi trở lại nhà hàng. Triền mời Xuân, Quan và cô Quế lên xe trở về nhà Xuân sửa soạn hành-lý mà chờ xuống tàu trước. Bốn người đều vui vẻ, tinh bổ đến ấy không thêm ngủ, để trò chuyện chơi với nhau đem đồ xuống tàu xong rồi, bốn người bèn lên xe đi Thủ đức ăn cơm.

X ăn như dịp ấy mới gọi gấm cô Quế, cho Quan và Triền, như là của dân Quan ở Saigon phải bắt lòng mà bảo hộ cô, phải giữ cho trọn nghĩa kim băng.

Đến 3 giờ khuya mới trở về Saigon. Triền đưa Xuân, Quan và cô Quế xuống bến tàu rồi trở về khách sạn mà rước cha mẹ. Gần 5 giờ sáng vợ chồng Tư-Tết với cô Quyên mới xuống tới Chi chín Thiên với thằng Chi cũng qua bến tàu mà đưa chú.

Lúc tàu gần kéo neo, Xuân phải từ giả mỗi người đặng có lên tàu, thì cô Quế chiều cho Xuân đi đờng bình an, chúc học cho mau thành công, có vui vẻ như thường, chẳng bịn-rịn chi hết. Còn cô Quyên thì cô khóc mũi, cô nắm cánh tay Xuân chắc chắn, dường như không muốn để cho Xuân đi, song cô không nói ra được.

Tàu rút chạy. Lúc này là lúc cảm động hết sức, cảm động luôn kể ở người đi. Người dưới tàu đưa tay mà ngoắt ; người trên bờ cũng ngoắt lại, và ai ai cũng ngó theo chiếc tàu, song có người buồn mà cũng có người vui, bởi vì mỗi người đều có một tâm-sự riêng, mà không ai thấu hiểu tâm-sự của ai được !

(Còn tiếp)



(Tiếp theo)



A khai chiến tức là lỗi về ta. Làm giặc mà chỉ gọi có năm trăm binh hay hai trăm, hay năm mươi, hay một mươi cũng vậy, thì cũng tỷ như ta khịch giặc lại sợ giặc. Bê-ha cũng biết hễ một người Pháp ra binh tức là toàn quốc ra binh; một bộ giáp Pháp lấp ló trên mặt trận là toàn đội binh xuất-trận. Thần xin nói một cái ví dụ này cho Bê-ha xét lại : nếu như Bê-ha dấy binh đánh nước Hollande, hoặc là Bê-ha không thành hôn được với Công-chúa nước Espagne, rồi nước Espagne giận mà khai chiến với Pháp, và trong khi đó Anh-Quốc lại gọi một đạo binh hay là một nhóm hiệp sĩ qua giúp hai nước kia, thì thần xin hỏi Bê-ha Anh-Quốc làm như vậy có đúng với hiệp ước chăng ?

Vua Louis long tai nghe Mazarin luận về chủ-tin thì dường như lấy làm lạ, vì trong đạo-trị nước, Mazarin chính là người hay làm nhiều chuyện gian-hàng, xảo-trá. Nhà vua nói : —Thì-hành- hiệp- ước thì đã đành,

nhưng trăm eo thế nào cần bọn hiệp sĩ đi qua Anh-Quốc cho được, nếu tự lòng họ quyết đi.

— Tàu Bê-ha, nếu có như vậy thì Bê-ha phải buộc họ trở về, hoặc là gọi thơ cho Anh-

Quốc mà tổ sư bất-bình của Bê-ha về cứ chỉ phản-nghịch của họ.

— Giúp tiền cũng không, gọi hiệp-sĩ cũng không, vậy Tê-tưông là người mưu-sĩ, tình giùm cho trăm một kẻ cho ven toàn đặng trăm giúp anh Trâm.

— Tàu Bê-ha, thần lại không muốn tính kế chi hết. Anh-Quốc mà làm theo ý muốn của thần thì cũng không hơn chạnh sách ngày nay, còn nếu thần mà trị Anh-Quốc thì thần cũng không trị khác hơn nữa.

KIỂM - HIỆP TIỂU - THUYẾT

do Thân-Văn NGUYỄN-VĂN-QUI

Dịch truyện « LE VICOMTE DE BRAGELONNE » của ALEXANDRE DUMAS

Anh-Quốc mà cai trị theo chánh sách ngày nay đó, thì tức-thị là làm miếng mồi tranh-giành cho các nước

khác ở Âu-châu. Nước Hollande đã chừa vua Charles, thì để cho nước ấy giúp. Hai bên ắt giận nhau mà đánh nhau. Chừng đó ta sẽ ngồi xem hai cường quốc về thủy quân ấy.

họ đánh nhau, hủy phá chiến thuyền với nhau, rồi ta vớt chiến thuyền của họ mà đóng chiến thuyền cho ta.

— Á thời! Lời của khanh nói đó tỏ ra mình nghèo, và nhỏ mọn lắm.

— Tàu Bê-hạ nhảm, nhưng đó là sự thật. Thần đã nghĩ kỹ rồi: thần cũng có tính nuốt lời hứa và bỏ quách hiệp ước đi. Sự bỏ hiệp ước người ta cũng thường làm, là khi nào người ta thấy có lợi cho nước, hoặc người ta bị hiệp ước gán trở nhiều điều. Còn việc của chúng ta làm đây thấy thất bại trước mắt.

— Tại sao vậy?

— Tàu Bê-hạ, vua Charles không đủ tài trí để thua to ở Worcester, thì làm gì với hai trăm hiệp-sĩ mà không thất bại?

— Lúc ấy anh trăm sự với Cromwell là tướng tài, còn bây giờ có ai mà sợ?

— Tàu Bê-hạ, vua Charles sẽ gặp Monck còn lợi hại hơn Cromwell nữa. Nhiều khi ta hiểu thấu trong tâm Cromwell, đó là con Monck thì thần xin bái phục. Từ một năm nay thần bực tức công vi Monck. Mục đích của Monck không ai có thể nói. Như trước năm nay Monck chú ý về một mục-dịch mà e dè ai rò mục-dịch ấy là gì? Bởi vậy, ngày xưa mà kế hoạch của Monck trở-lệnh đã ký xong rồi đem ra thi hành, thì không ai ngờ được, lại có phần kết-quả mỹ-mãn. Đó, Monck là ký tài trong thiên hạ, thần xin nói cho Bê-hạ rõ, kéo Bê-hạ không biết. Một người mà sâu xa và có chí kiến nhãn như vậy, thì dầu cho ai có trí và hăng hái cũng khó thắng được. Tàu Bê-hạ khi thần còn trẻ mới xanh, thần hăng hái lắm, nhưng coi sức hăng hái đã theo tuổi tác mà tiêu đi. Trí thì thần vẫn còn. Bê-hạ cũng đã biết, thần nhờ hăng-hái, nhờ có trí mà lập nên cái công nghiệp ngày nay, từ chỗ xuất thân nơi nhà đánh cá đến chức Tể-tướng tại triều, giúp cho giao-san không biết bao nhiêu. Muốn tàu Bê-hạ, trên con đường sự nghiệp ấy, thần xin nói thật, nếu thần gặp Monck thì đã tiêu tan như bọt nước, như sương mờ. Cho nên, Bê-hạ cho khinh thường ta ra vào hồ buyệt. Thần mà đem so sánh với Monck thì thần xin bái phục.

— Vậy chứ Monck muốn sự gì, khanh biết chăng?

— Tàu Bê-hạ, nếu thần biết được thì thần giỏi hơn Monck rồi và thần đâu có xin Bê-hạ cho khinh thường. Với ai thì thần rằng độ được, chứ còn với Monck thần không dám độ, vì sợ độ lầm mà khôn hại. Từ ngày Monck lên cầm quyền, thần như người bị vạ cổ, đi lối trước mà mất lại ngó phía sau; thần đi về phía Madrid nhưng thần không dám không quay đầu để ngó chừng về phía Londres. Với người kỳ dị ấy nếu độ chừng thì chắc sai, mà sai thì chắc phải mất. Bởi vậy không bao giờ thần kiếm mà biết coi Monck muốn sự gì, thần chỉ độ cho rõ coi người làm việc chi. Theo như thần tưởng, thì Monck muốn kế quyền Cromwell. Vua Charles đã có như người trong - giãi đến đến đình với Monck, song Monck lại đuổi đi và nói: « Đi ra cho khỏi chốn này bằng không thì ta treo cổ! » Trong lúc này, Monck làm tướng trung-thành với Nội-các vì sợ bị ám-sát, mà công cuộc vì đại gia phải tiêu tan.

Monck nhân dịp chờ đợi để chờ ngày đánh đổ. Vua Charles xin binh cứu viện tức là để đánh Monck, mà đánh Monck tức là thất bại. Nếu thất bại thì thần ắt đã bán sống đời, cho nên xin Bê-hạ khuyê vua Charles II chờ cường cầu mà mang họa. Thà Bê-hạ công cấp cho ngài, đưa ngài về ở một ngôi đền của Bê-hạ còn hay hơn.

Nói tới đây, Mazarin ngắt giọng mình, tiếp nói:

— Nhưng mà cũng không được, vì theo tờ hiệp ước, Bê-hạ đã hứa không đưa vua Charles và nếu vua Charles vào nước Pháp, phải đuổi ra. Vì vậy mà triều đình đã đuổi ngài hết một lần, bây giờ ngài lại trở vô. Xin Bê-hạ nói lại cho ngài biết rằng ngài không thể ở đây được, vì ngài làm cho Bê-hạ trái với hiệp ước.

Vua Louis XIV đứng đây nói:

— Thôi khanh đi! Khanh không giúp một triệu là quyền của khanh. Khanh không chịu gọi hai trăm hiệp-sĩ, cũng là quyền của khanh nữa, vì khanh làm một chức Tể-tướng, có cái trách-nhiệm giữ cuộc hòa bình cho nước. Song khanh các trăm, là một vị thiếu-tử, không cho

trăm trước anh trăm thì không thể được.

Cái ý của Mazarin là không giúp tiền, không giúp binh cho vua Charles II, chứ không phải cần không cho nhà vua oa-trữ vua Charles, cho nên nghe mấy lời của vua Louis thì mưng thắm, nói:

— Tàu Bê-hạ, Bê-hạ muốn vậy thì thần đâu dám can. Vậy xin Bê-hạ cho vua Charles một ngôi đền cho ngài ở.

Nhà vua bước ra, ngự về cung, lộ vẻ suy-nghĩ, không phải về những lời của Mazarin vừa nói, mà chính về thời cuộc Âu-Châu, vừa rúc-rối, vừa khê hiêu.

Về tới cung thấy vua Charles còn ngồi chỗ cũ, vua Louis vừa bước vô, thì ngài đứng dậy, ngoi thong qua sắc diện của vua em, ngài biết ngay là sự bất thành. Ngài bèn mở lời trước cho vua Louis khỏi bực ngự:

— Dầu thành hay bại, tôi cũng không quên cái lòng tốt của Bê-hạ, không quên cái tình thân ái của Bê-hạ đã đối đãi với tôi.

— Hoàng-huyên đi, tôi đã tan tâm mà không được.

Vua Charles II thất sắc, lấy tay vuốt trán, đứng ngẩn ngơ một hồi rồi mới nói:

— Tôi hiểu rồi, không còn hy vọng-chi nữa.

Vua Louis nắm tay vua Charles mà nói:

— Hoàng-huyên đứng với lòng, cuộc thế còn xoay đổi. Mấy năm nay hoàng-huyên đã chịu phong trần, bây giờ xin rằng chịu một năm nữa. Ngày nay hoàng-huyên muốn toàn việc lớn, nhưng chưa phải thời, chưa được thế, thì nên chờ đợi. Hoàng-huyên hãy tạm ở với tôi. Tôi sẽ lựa một ngôi đền vừa ý hoàng-huyên cho hoàng-huyên ở, rồi chúng ta sẽ cùng nhau xem xét thời thế để lựa ngày cử sự, cũng không muộn.

Vua Charles II rút tay lại, nghiêng mình chào nhà vua và đáp:

— Tôi rất cảm ơn Bê-hạ. Ngày nay Bê-hạ làm bá-ô cõi Âu-châu, mà giúp tôi không được thì thôi, tôi xin phủ thác cho mạng trời.

Vua Charles nói rồi bước ra, không muốn nghe vua Louis nói chi nữa, trên gương mặt lộ vẻ đau đớn, buồn rầu, dường như đã chán loài người trên thế giới này và muốn tìm tới một cõi thế giới khác hơn may gặp người giúp

nhà vua để toàn việc lớn.

Quan trung-ủy thấy ngài bước ra, mặt mày tối sác, thì nghiêng mình rất sâu mà chào ngài, rồi cầm đuốc đi với hai ngự-lâm-quân đưa ngài xuống thang. Tới cửa, quan trung-ủy hỏi nhà vua đi về phía nào, đứng cho quân theo đưa. Nhà vua hồ giọng nhỏ, nói:

— Trung-ủy nói với ta rằng khi trước có biết của ta, vậy thì chắc trung-ủy có đọc kinh cầu cho người chờ. Nếu có như vậy, thì mỗi lần đọc kinh cầu-nguyện xin trung-ủy như tới ta. Còn bây giờ đây, ta đi một mình, trung-ủy không cầu phải đưa mà cũng đứng chờ quân theo.

Trung-ủy vung lệnh, cuối đầu chào, đứng nhìn theo nhà vua, đợi cho đi khuất dạng trong bóng tối rồi mới nói:

— Hừ! Cái phần việc của mình hèn quá! Làm chúa như vậy cũng đáng thương lắm! Thấy việc gai mắt như vậy, điềm nhiên không được. Mình phải nhứt định, chứ còn dư chừng nào?

Trung-ủy vừa lên thang vừa nói, và khi bước vô phòng, hỏi quân tài được đi nghỉ. Trung-ủy nói thầm mấy câu rồi tự bảo: « Thời, ta đã nhứt định, mai này ta trả chức cho rồi... nhưng mà khoan, ta còn chưa việc phải làm, để ta làm rồi sẽ hay. »

Bảy giờ, nhà vua ra lệnh với trung-ủy vào cung. Trung-ủy lật đật bước vào.

## XII



Hai nhà vua thấy trung-ủy liền đuổi hết quân hầu ra ngoài và hỏi:

— Hai này, ai hầu trăm?  
— Trung-ủy, nghiêng mình làm lễ và đáp:

— Tàu Bê-hạ, kẻ hạ thần bèo.  
— Bữa nay là quách, rồi mai cũng khảnh nữa sao?  
— Tàu Bê-hạ, thần hầu Bê-hạ loai hoai.  
— Tại sao vậy?  
— Tàu Bê-hạ, vì toàn ngự lâm quân theo đây phải chia ra làm ba đội, một hầu Bê-hạ, một hầu hoàng thái hậu, và một hầu quan Tể-tướng mà toàn hầu Tể-tướng thì tại là phần đóng.

— Còn đạo phòng hồ ?

— Tàu Bê-hạ, đạo phòng hồ chỉ có đôi, ba mươi không đủ thể. Nếu như ở đền Louvre thì thần nhờ người lễ được, còn đạo phòng phải phòng ngừa sự bất trắc, cho nên thần tự làm lấy cho an dạ.

— Khanh hầu ngày đêm, luôn luôn như vậy, không được. Trẫm muốn khanh phải nghỉ.

— Tàu Bê-hạ, thần rất mang ơn Bê-hạ, nhưng thần sợ có sơ thất điều chi thì mang tội. Thà có mất thần ở đây cho khỏi có ma nào khuấy rối. Làm tội thì phải lo việc nước, như vậy mới an trong lòng.

— Khanh làm như vậy, khanh chết còn chi ?

— Muốn tàu Bê-hạ, không sao, vì ba mươi năm nay thần ra giúp nước, bao giờ thần cũng làm vậy mà thần vẫn khỏe mạnh luôn luôn. Xin Bê-hạ chớ lo cho thần mà khiến cho thần ngán ngại.

Nhà vua vâng dứt ngang câu chuyện và hỏi :

— Vậy thì mai khanh hầu trẫm nữa à ?

— Tàu Bê-hạ phải.

Nhà vua đi qua đi lại trong phòng, dường như muốn nói mà ngán ngại điều chi lại làm thình.

Trung-ủy đứng im-lìm, tay cầm nón lông, ngó bộ tịch nhà vua, và nói lầm-thầm : « Làm một vị thiên-tử mà không có chí quyết định, đáng buồn thay ! Ngai giống hệt Tiên-đế, vừa tự kiêu, vừa hà tiện, vừa nhạt ».

Khi ấy nhà vua vẫn đi bách bộ trong phòng, lâu lâu liếc mắt ngó quan trung-ủy. Một lát, nhà vua đứng lại hỏi :

— Hồi chiều, tại khách-điện, đang giữa buổi tiệc, vì sao khanh bỏ cho quan hầu trẫm về cung ?

— Vì Bê-hạ đã xuống lệnh cho thần.

— Nào, trẫm có nói chi mà khanh nói trẫm xuống lệnh.

— Tàu Bê-hạ, nhiều khi truyền lệnh khỏi phải nói, chỉ ra dấu, ra bộ hay là liếc mắt thì đủ rồi. Một bề tôi mà chỉ đợi có lệnh truyền mới hiểu biết thì chưa trọn đạo tôi.

— Nếu vậy thì cặp mắt của khanh là mắt thần à ?

— Tàu Bê-hạ, cặp mắt của thần đã giúp thần mấy mươi năm nay nhưng cũng còn tốt, hồi vậy khi nào thần muốn xem cho thấu một vật gì thì không sai chạy. Cho nên, hồi chiều, nơi khách-điện, thần thấy Bê-hạ vì sợ ngọc mà đỏ mặt, thấy Bê-hạ ngó Tề-trưởng và Hoàng-thái-hậu lộ vẻ yên cầu, thấy Bê-hạ nhìn ra ngoài cửa, thần độ biết Bê-hạ muốn nói : « Ai đưa ta ra khỏi chỗ này ? » « Ngự-lâm-quân của ta đâu ? ». Thần không dự dự, lập tức hô ngự-lâm-quân hầu Bê-hạ ngự về cung. Bê-hạ cho là thần liệu trúng ý Bê-hạ, nên Bê-hạ bèn lập tức bước ra khỏi khách-điện. »

Nhà vua day mặt ngó chỗ khác và mỉm cười. Một hồi, nhà vua liếc mắt nhìn gương mặt đầy vẻ khôn ngoan, cứng cỏi và cao đống của quan trung-ủy và nói : « Thôi, được. »

Thấy nhà vua không nói chi nữa, trung-ủy xây gót, bước ra ngoài, nhưng vừa tới ngạch cửa, bỗng đứng lại, quay mình tàu hỏi :

— Tàu Bê-hạ, còn dạy thần điều chi nữa ?

Nhà vua nghe hồi liền bảo Trung-ủy xê lại gần và nói :

— Rang mai, bốn giờ, khanh cho thăng hai con ngựa, một cho trẫm, một cho Khanh, rồi Khanh hãy chờ trẫm tại cửa vườn. Thôi Khanh hãy đi nghỉ.

Trung-ủy nghiêng mình thi lễ và bước ra, trở về phòng, không ngủ, ngồi trên ghế, tâm trí dường như nghĩ nghĩ sâu xa, nói :

— Bê-hạ đã bị ai tinh dốt cháy lửa lòng, nên ngài quyết chí bước tới. Ngài làm vua thì không ra vẻ, chớ còn luận về cá nhân, ngài cũng được cho. Dầu thế nào, mai rồi mình sẽ biết....

Nói tới đây, trung-ủy vung đứng dậy nói lớn : « A, đây là một ý nghĩ rất hay, có lẽ ta sẽ nhờ đó mà làm nên sự nghiệp ».

Đoạn, trung-ủy thọc tay vào túi áo, đi qua đi lại trong phòng. Lúc ấy gió lòn vào khe cửa thổi ngọn đèn cây xao động. Khi tờ khi mờ, rồi ánh quan trung-ủy vào vách, thấy bóng khi tới khi lui, có đeo gương, có đội nón lông.

(Con nữa)

# THANH - NIÊN

(Tiếp theo trang 3)

« cần phải có một đời sống tinh thần nhiệt-« liệt bằng sự yêu thương, bằng điều đau khổ, « bởi đau khổ cũng là một cách sống mạnh « bạo và cũng là một cách làm cho ta có « cảm giác về lẽ sanh tồn.»

Trong lúc thân thể của họ được nở nang phát đạt thì tâm hồn của họ cũng giàu mạnh phi-thường.

Họ tỏ mò muốn biết hết thảy những cái gì đã trình bày ra với họ.

Mà chẳng phải là biết để mà biết, nhưng chính là biết để mà yêu thương hay để mà ghét bỏ, để mà tạo lụy hy sanh hay để mà hoàn-toàn thất vọng.

Những cái lý-tưởng đó, hạng người là từng trái, đã nào nề hầu như không còn thể tin theo được nữa.

Nhưng đối với thanh niên là hạng người mới, không thành-kiến và đầy nhiệt huyết, thì lý tưởng chính là những giấc mộng vàng đã nâng lực ồm áp cả đời sống tinh thần của họ.

Họ sẽ đập lên những cánh ti tiện của đời mà quyết tâm làm cho hoàn cảnh của họ một ngày kia sẽ tinh khiết thuần lương như lòng họ mơ tưởng.

Họ sẽ thành công chăng ?

Họ sẽ thất bại chăng ?

Tương lai sẽ trả lời cho họ. Nhưng nói tương lai tức là nói tới đoán hậu-tiến.

Thanh-niên ngày nay sẽ có hạng thanh niên sau này kế nghiệp và tiền đồ nhưn loại vẫn có thể gởi gắm ở thanh niên.

THIẾU-SƠN

DO PHONG GI HOẶC

# DO NỌC PHONG TÍNH

Sạch nhưc mới, đau lưng, tê, bại, sưng, ngứa ngám, « ở dai, ghê, lác. Uống TRỪ PHONG GIẢI ĐỘC HUỒN của Nhà Thuốc « HAY » CẦN-THO.

MANH LIÊN

Uống ít nhuận trường, nhiều thì xở. Đạn bà sạch con có phong đẹn, ghê, cuoi không đặng, uống thuốc phong, sau sạch con nười đặng.

Không kỵ thai — Giá... .. 6\$60

Bán khắp nơi. Cần mỗi tỉnh 1 Tổng Đại-lý.

## Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà cũ lại hay quá. Xưa na để giúp người ở thôn lân. Nó tr. bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, mệt, và nóng lạnh liên-miễn, tới cho uống thì chỉ thấy khỏe một lúc, không hết, chớ còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như : ho ra máu, ho khạc ho « ảm, ho gió, ho phong vãn vãn thì uống mau lành lắm. Còn người bị tê bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng v. phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tức bực ngàn mà không hết thì thuốc này sanh cũng không mất gì; nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống 1 tuần thì giá 1\$500. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận, bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống : 1 thứ uống nhuận trường đuổi đám trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua viết thư và mandat để.

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG

Cựu Hương-giáo, Làng-Tân-Quốc

Boite postale n° 10 (CẦN-THO)

Nếu các loại sách về Văn-Học, Lịch-Sử, Khoa-Học của ngài có hư cũ, ngài nên giao lại cho nhà RELIMONDE, chẳng những ngài sẽ giữ bền được một kho tàng quý giá mà khi trông vào tủ sách, ngài cũng sẽ được bằng lòng vì tủ sách ngài rất đẹp đẽ và tăng thêm giá-trị.

Nhà RELIMONDE chuyên môn đóng sách, in chữ vàng và làm đủ thứ hộp, danh liếng khắp xa gần.

RELIMONDE

23-25, Martin des Pallières — SAIGON